

Thành-Kinh Báo

Mừng
Ngày Noël

主
日
生
禮
棚



祝
讀
者
本
報

• Mấy bác-sì thấy ngôi sao, miêng-rờ quả bội. Khi vào đến nhà, thấy Con Tré cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài.
(Ma-thi-ơ 2: 10-11)

• Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể.
(II Cô-rinh-tô 9: 15)

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gửi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO

Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	217
Lời sống đồn vang :	
Đặng Cửu-dời	219
GIÁO-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU	
Tin-tức Hội-Thánh	222
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lược giải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON .	224
Ngôi sao gia-dình :	
I.—Dạy con. TRUYỀN-ĐẠO TRẦN-ĐÌNH-LAN .	225
Kỳ-hạn đã trọn, Chúa giáng-sanh	226
Thanh-niên điển-dân :	
Câu hỏi về các thời-đại.	228
Ngày sanh Chúa	229
Khi bọn chẵn chiến trở về	231
TRUYỀN-ĐẠO PHẠM-XUÂN-TÍN	
Vun khóm cây xanh :	
Vài phút giải-trí	233
Gói quà Noël	234
Sự giáng-sanh kỳ-lạ của Chúa Jésus	235
MỤC-SƯ J. FUNÉ	
Tiếng gọi của rừng xanh :	
Trách-nhiệm tin-đồ đối với các bộ-lạc .	237
MỤC-SƯ H. A. JACKSON	
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Décembre 1942). BÀ R. M. JACKSON .	239

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 12

DECEMBRE 1942

SỐ 142

THIÊN-ÂN VÔ-GIÁ

«*Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể!*»

(I Cô-rinh-tô 9 : 15)

THEO lịch-sử loài người, kể từ khi bọn chiến tranh thiên-sứ hát: «Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người» (Lu 2: 14), thì mỗi thế-kỷ sau chiến-tranh khủng-khiếp càng lan rộng hơn và càng ác-liệt hơn. Ấy vậy, chúng ta đương sống trong những thời-kỷ nguy-hiểm trước khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm. Trong những ngày sâu-thẳm, đau-đớn này, muốn được tiếng chuông Noel vui-vẻ kêu vang trong lòng, và được nghe tiếng hát bình-an, thì người tin-đồ chẳng những phải kỷ-niệm sự giáng-sanh HAI-NHỊ CHRIST bởi nữ-đồng-trình tại Bết-lê-hem, nhưng cũng phải luôn luôn nhận-biết «sự ban cho không xiết kể» đó là Chúa Jê-sus, vẫn hoàn-toàn cai-trị tâm lòng, đời sống, và việc mình làm.

Sự ban cho lạ-lùng!

TRONG thư II Cô-rinh-tô đoạn 8 và 9, Sứ-đồ Phao-lô giải nghĩa những lẽ cốt-yếu về công-việc quản-gia của

tin-đồ, là phải để trên lương-tâm phận-sự và đặc-ân dâng của-cải cho Chúa, thì cần cuối-cùng hồng-nhiên ông kêu-la: «*Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể!*» Đều ấy

hả không có nghĩa gì sao? Đương như ông thấy sự ban cho ấy cao-quý và lạ-lùng quá, mà kể nhận ơn thì không xứng-dáng chi hết. «*Đức Chúa Trời ban Con một của Ngài....*» (Gi. 3: 16). Lạ-lùng thay! Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta! Thật Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt (Gi. 1: 14; Ê-sai 7: 14). Ôi! Ước gì thế-giới tiếp-nhận «sự ban cho không xiết kể» này từ

tâm lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời, để được hòa-thuận với Ngài. Như vậy, sự bình-an của Chúa thành ra sự bình-an của họ, và họ mới thật được thoát khỏi chiến-tranh.

Sự ban cho vô-giá!

TRONG những ngày chiến-tranh này, có lẽ có tin-đồ tưởng nên giảm bớt số tiền dâng và các món chi-tiên về việc Chúa. Nhưng Đức Chúa

CÂU-NGUYỆN KHẢN-THIỆT!

TẢN tâm-kịch chiến-tranh đương diễn khắp năm châu. Máu chảy thành sông, xương chát thành núi. Nạn đói-kém, dịch-lệ đương như sập xảy ra khắp nơi. Thật thế-giới đương ở trong cơn đại-nạn! Nhưng, tạ ơn Chúa, xứ Đông-Pháp vẫn được hòa-bình, nhờ sự khôn-gan của các nhà cầm quyền.

Trong kỷ lễ Giáng-sanh này, anh em hãy khản-thiết cầu-xin Chúa giảm-bớt những ngày đau-đớn sâu-bi này bởi rút ngắn chiến-tranh. Bản-báo rất ước-mong các tin-đồ dặt-đem nhiều linh-hồn đến Ngôi Ôn-phước, để chờ-đợi «Chúa Bình-An,» tức Đức Chúa Jê-sus-Christ, mau tái-lâm mà thiết-lập sự thái-bình trên mặt đất. — T. K. B.

Trời bởi lòng yêu-thương đã ban cho và đang ban cho rất nhiều. Dầu trong đời Cứu-ước thế-giới tội-lỗi đã chối-bỏ và giết chết những sứ-giả mà Đức Chúa Trời sai đi cảnh-cáo, chỉ-bảo họ con đường ngay-thẳng và bình-an, nhưng Ngài không tiếc Con một Ngài; trái lại, Ngài sai Con ấy đến tội cho một thế-giới hư-mất, ngỗ hầu loài người hối-cải và tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa. Thế thì, sự ban cho này thật quý giá «không xiết kể», và ta không thể lấy tiền-bạc, nhà-cửa, đất-ruộng hay ư-triệu thế-giới mà đánh giá được đâu.

Sự ban cho phổ-thông

LÀ thay, sự ban cho này là cho mọi người, không phải chỉ cho một vài người thôi! Có một điều mẫu-nhiệm trong đời sống, ấy là những kẻ nào cần lễ-vật ít, thì lại nhận được nhiều; còn những kẻ cần lễ-vật nhiều, lại nhận được ít. Nhưng sự ban cho «không xiết kể» của Đức Chúa Trời, tức là «Chúa Bình-An» là cho từng người và hết thảy mọi người. Sự ban cho ấy gồm-tóm hết cả sự cần-dùng gấp-rút hơn hết của hết thảy mọi người trong mọi nước. Chúng ta không thể trả giá để mua sự ban cho ấy. Nhiều tin-đồ rất ao-ước, thêm-thường đều tưởng rằng bởi cầu-nguyện, hầu việc, và hy-sinh mà họ có thể trả giá sự ban cho ấy, là Đức Chúa Jê-sus. Nhưng bởi cách ấy chúng ta chỉ tỏ ra mình biết ơn mà thôi, vì chúng ta không bao giờ có thể trả giá để mua sự ban cho ấy được. Nếu có bạn-hữu gởi lễ-vật cho mình, thì chúng ta đâu dám nghĩ rằng rồi mình phải trả tiền mua lễ-vật đó, e rằng sẽ làm méch lòng bạn. Cũng vậy, Chúa ban cho, chúng ta bèn nhận lấy cách nhưng-không. «Các người đã bị bán nhưng-không; cũng sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền-bạc» (Ê-sai 52: 3). Ói! hỡi độc-giả yêu-quí, nếu anh em còn chưa nhận sự ban cho ấy, tức Đức Chúa Jê-sus, thì bây giờ há không nhận sao?

Hãy tiếp-nhận sự ban cho ấy

HỒI độc-giả chưa tin theo Đấng Christ, anh em có dám từ-chối sự ban cho yêu-thương này của Đức Chúa Trời không? Phải chăng Đức Chúa Jê-sus trở về cùng Cha Ngài trên trời, trình rằng: «Thưa Cha, Con đã gõ cửa lòng những người tội-lỗi vô-tín này, Con đã nài-xin họ để Con ngự vào lòng họ; nhưng họ không muốn mở lòng ra cho Con, họ từ-chối không nhận Con là Cứu-Chúa»? Anh em có dám cứ làm buồn lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời như thế không? Giày-đạp lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời, vất-bỏ sự ban cho của Ngài, đó là tội nặng hơn hết. Vậy, kỳ lễ Chúa giáng-sanh này, trong khi còn dịp-tiện, xin anh em hãy đến cùng Ngài. Hãy cầu-nguyện rằng: «Lạy Chúa, con đã phạm tội cùng Ngài, con không xứng-đáng Ngài yêu-thương con, nhưng con đến cùng Ngài, nhận sự ban cho của Ngài, là Chúa Jê-sus, và nhờ ơn Ngài, trọn đời con thuộc về Ngài.»

Biết ơn Chúa, ta dâng thân hầu việc

HỒI độc-giả tin-đồ, mặc dầu không mua được sự ban cho nhưng-không đó, nhưng mạng sống được cứu-chuộc của mình đòi chúng ta phải tỏ lòng biết ơn đối với sự yêu-thương vô-cùng của Chúa, vì «khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết» (Rô 5: 8). Ói! Chúng ta hãy «tạ ơn Đức Chúa Trời» mà dâng trọn lòng cho Chúa, cư-xử thánh-khiết, được dạy-dạy Đức Thánh-Linh mà hầu việc, để dứt-dem nhiều linh-hồn hư-mất đến sự cứu-rỗi, và được sống đời đời. Vậy, kỳ lễ giáng-sanh này, chúng ta chẳng những chỉ hát bằng môi-miệng, nhưng phải từ lòng mình cầu-nguyện rằng:

«Dầu cả hạnh-phước thế-gian về tôi,
Đem dâng cho Chúa kể là nhỏ quá;
Suy-gẫm thương-xót la-lùng của Ngài,
Khiến tôi phải dâng thân, linh, thân cả.»
— T. K. B.



ĐĂNG CỨU ĐỜI

(I Ti-mô-thê 1: 15)

PHAN-VĂN-HIỆU, GIÁO-SƯ TRƯỞNG KINH-THÀNH, TOURANE

NGUỜI đời thường nói: Tôn-giáo nào cũng tốt, vì thấy đều dạy người lành dữ làm lành. Phải! Nhưng người ta không thể « làm đều lành mình muốn, lại làm đều dữ mình không muốn, » thế là đã phạm tội rồi. Vậy thì làm sao? Sự DẠY chắc không cần bằng sự CỨU. Vì vậy, tôi xin giới-thiệu ngay **MỘT ĐĂNG CỨU-ĐỜI.**

Đăng Cứu-đời là ai? Ra đời thế nào? Phương-pháp giải-cứu ra sao? Có bằng-cớ gì làm chắc? Muốn được cứu phải làm chi? Đó là những lẽ rất đơn-sơ song rất cần cho một người muốn được cứu-rỗi.

Xin cùng tôi suy-gẫm kỹ lời chứng của một người trước kia vốn là kẻ tử-thù của Đăng ấy, quyết bắt-bớ chém-giết kẻ thuộc về Ngài. Sau được Ngài thương-xót, dùng ơn lớn cứu người, khiến ăn-năn trở lại làm môn-đồ Ngài. Cảm tấm thanh-tĩnh, nên quyết hy-sinh trọn đời đồn danh Ngài khắp mọi nơi; vui lòng vì danh ấy chịu bắt-bớ, tù-rạc, lao-khò, thậm-chí bị tử-hình;

ấy là Thánh Phao-lô (St. Paul) vậy. Ông đồng-dạy rằng: « Đăng Christ-Jésus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội; ấy là lời chắc-chắn đáng đem lòng tin trọn-ven mà nhận lấy. » Lời ngàn nhưng ý mầu, chúng ta chú-ý từng chữ sẽ được rõ mẩy vẫn-đều trên kia.



I. — « ĐĂNG CHRIST-JÉSUS »

Đó là danh-hiệu riêng (nom propre) của Đăng Cứu-

đời. Danh ấy có ý-nghĩa đúng như thiên-chức của Ngài. CHRIST là Đăng chịu xức dầu của Đức Chúa Trời, là Vua của thế-gian. Chính Ngài đã hiện ra lập nước thái-bình trên đất, là nước muôn dân đang trông-dợi. Nhưng trước hết Ngài cần phải chọn một dân riêng cho danh Ngài, gồm những người từ trong mọi nước, mọi chi-phái bất-luận giống nào, nên Ngài phải hạ-phàm giáng-thế, trở nên người, lấy danh là JÉSUS.

JÉSUS nghĩa là CỨU-RỎI (Sauveur) bởi Đức Chúa Trời sai thiên-sứ đặt

cho trước khi Ngài giáng-sanh, được chép trong Ma-thi-ơ 1: 21.

II.—«ĐẾN TRONG THẾ-GIAN»

Sự ấy đã xảy ra hơn một nghìn chín trăm năm, tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-dê, đang đời vua Hê-rốt.

Tại sao nói : «Đến trong thế-gian?» Há chẳng phải vì Ngài ở ngoài thế-gian hay sao? Thật vậy, Ngài là Ngôi thứ hai trong Ba Ngôi của Đức Chúa Trời, là Con Độc-sanh của Đức Chúa Cha. Ngài được bình-dẳng với Đức Chúa Cha, đồng vinh-hiền như Ngài, song vì tình-thương nhân-loại mới hạ mình, trở nên người như chúng ta. Cho nên đầu danh Ngài thuộc phương-diện lịch-sử mới gần hai nghìn năm, ký-thực Ngài vốn có từ trước vô-cùng. Chính Ngài đồng-công với Đức Chúa Trời mà dựng nên muôn vật và loài người, cũng cầm quyền quân-trị từ buổi ban đầu cho đến ngày nay.

«Đến trong thế-gian» cũng còn có nghĩa là đến với hết thảy mọi người trong thiên-hạ. Dầu Ngài phải chọn một nơi trong quả địa-cầu để làm nơi xuất-thân hành-đạo (đó là lễ tất-nhiên), nhưng phạm-vi của chức-vụ Ngài gồm cả nhân-loại trong thế-giới.

Hãy nghe sứ-mạng thiên-sứ báo khi Ngài mới sanh : «Đừng sợ chi! vì này ta báo cho các ngươi một TIN-LÀNH, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho MUÓN DÂN, ấy là hôm nay... đã sanh cho các ngươi Một Đấng CỨU-ĐỜI, là CHRIST, là CHÚA» (Lu-ca 2: 10-11).

Lại xem như chủ-nghĩa của Đạo Ngài (Tin-lành) có tánh-cách rất phổ-thông; không thích-hợp với tôn-giáo của dân-tộc nào, nhưng rất thích-hợp với tâm-linh và thể-chất của mọi người, mọi dân-tộc. Đây là mạng-linh chót trước khi thăng-thiên, Ngài căn-dặn các môn-đồ rằng: Hãy đi khắp THẾ-GIAN, giảng Tin-lành cho MỌI NGƯỜI (Mác 16: 15). Vậy hễ ai là người, dầu thuộc chủng-tộc nào, hễ đến cùng Ngài thì chẳng bị bỏ ra ngoài đâu.

III.—«ĐỀ CỬU-VỚT KẸ CÓ TỘI»

Đó là mục-dịch tối-cao của Ngài. Mặc dầu trong đời sanh-hoạt Ngài trên đất, có chữa nhiều bệnh-tật, đuổi các thú quỷ-ma, giảng ra nhiều điều mẫu-nhiệm của nước Đức Chúa Trời, nhưng Ngài phải làm xong sự CỨU-VỚT KẸ CÓ TỘI mới gọi là trọn- vẹn.

«KẸ CÓ TỘI» đây là ai? Chẳng phải một hạng người nào trong xã-hội, nhưng là tất cả mọi người trên thế-gian. Vì cả thảy đều bởi một tổ-phụ là A-ĐAM mà ra. A-ĐAM đã phạm tội, ắt tánh-tình trở nên xấu-xa. A-ĐAM sanh-hạ chúng ta, ắt bản-đều phải chịu chung một bản-tánh. Bởi hễ cây nào thì sanh trái ấy. Mặc dầu xét từng cá-nhân và so-sánh, thì dường như kẻ tội nhiều người tội ít, song đó chưa đúng sự thực. Vì nguyên-tội giống như vi-trùng, ẩn trong bản-tánh con người, ai cũng như nhau cả, nhưng tại vì trường-hợp, hoàn-cảnh bên ngoài mà tội-trạng có khác nhau. Cho nên xem bề ngoài không thể đúng, xét bề trong mới thật công-bình vậy.

Còn kết-quả của sự phạm tội, thì loài người mất quyền tự-do, suy-phục ma-quỉ, bị sai-khiến làm theo ý nó. Tại sao? Vì ma-quỉ dùng tội làm mối câu loài người, mà từ tổ-phụ đến chúng ta thảy đều vấp-phạm, nên bị bắt-phục dưới quyền của nó. Cũng vì đó mà sanh ra biết bao thảm-kịch giữa vòng nhân-loại, như chúng ta thấy ghi trong lịch-sử và hiện còn đương diễn ngay trước mắt. Ôi đáng thương thay! Nhưng chẳng những thế thôi, cuối cùng cả người lẫn quỉ sẽ chung chịu một thứ khổ-hình đời đời, đó mới thật là đê-đáng kinh-khiếp vậy.

CHỨA CỨU-VỚT CÁCH NÀO?

Loài người sa-ngã đường nào, Đấng Cứu-đời phải do con đường đó cứu-vớt mới hoàn-toàn được. Trước hết, Ngài phải trừ quyền-lực của ma-quỉ, bởi sự thành nhục-thể, giống như người. Ngài đối-diện với nó, chịu nó

cảm-dở đủ cách trong đồng vắng bốn mươi ngày. «song chẳng phạm tội.» Đã thắng được tội thì cũng thắng luôn ma-qui, nó chẳng có quyền bắt-phục được Ngài.

Ma-qui đã không bắt-phục Ngài được, bây giờ Ngài có phép thay-thế loài người, tình-nguyện chịu bắt-bớ và tử-hình trên thập-tự, để lấy công làm giá đền trả thế cho loài người theo luật-pháp, để họ được nhờ đó trở nên CÔNG-BÌNH trước mặt Đức Chúa Trời, để cho ma-qui cũng hết hành-quyền trên họ như xưa. Dầu Ngài phải chịu cho ma-qui dùng kẻ ác giết Ngài đi, chôn trong mồ-mả ba ngày để chứng Ngài đã chết thiệt, cũng vui lòng, miễn sao CỨU được loài người mới thôi. Đoạn Ngài sống lại từ trong kẻ chết, để «tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép,» và tuyên-bố «buông-tha họ cho được tự-do» dặng đến gần hầu việc Đức Chúa Trời.

Đời xưa, bên châu Phi có tục bán mọi. Những người ngoại-quốc đến đó dùng mưu dụ-dỗ những người da đen, và thừa-cơ bắt lấy đem đến các nước ngoài bán được khá tiền lắm.

Ngày kia, có người A-ráp dẫn một bọn mọi đi bán, dọc đường có tên Susi bị ốm-đau, muốn khỏi nhọc lòng dẫn đi, anh ta định đem vào rừng, chém quách bỏ đi. Thời may lại gặp David Livingstone, nhà truyền-đạo rất ơn-từ, thương-xót mua với giá năm thước vải. Đoạn, ông buông-tha nó được tự-do đi đâu tùy ý. Nhưng Susi thoát khỏi chết, đầy lòng cảm-động, tình-nguyện theo hầu ông trọn đời.

Về loài người cũng giống như vậy. Từ Tô-phụ là A-dam đã mắc mưu ma-qui, đến chúng ta cũng theo đường đó, nên bị làm tội-tội-lỗi, và được lãnh «tiền công là sự chết» (Rô-ma 6: 23). Song Chúa Jê-sus rất ơn-từ, đã thắng hơn ma-qui, lại vui lòng đổ huyết báu ra để chuộc chúng ta khỏi tay Sa-tan ác-nghiệt. Ngài «buông-tha chúng ta cho được tự-do» (Gal. 5: 1). Vậy,

chúng ta cứ vững lòng tin-chắc và tinh-nguyện hầu việc Đức Chúa Trời.

IV.—«**ẦY LÀ LỜI CHẮC-CHẪN**»

Vì có rất nhiều bằng-cớ hiển-nhiên không thể chối-cãi được.

1) **Kính-Thánh.** Quyền sách cổ nhưt, được dịch nhiều thứ tiếng nhưt (trên ngàn thứ), đồng-độc-giả và nhiều người kè-cứu nhưt. Từ Sáng-thế Ký (sách đầu) đến Khải-huyền (sách cuối) BỐ quyền đồng một mục-dịch làm chứng Đấng Christ-Jê-sus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội...

2) **Hội-Thánh.** Hết thấy các tin-đồ từ xưa nay, gồm trong các phái đạo Chúa, chẳng khác một bầy con đồng-đúc vô-số, bởi Jê-sus mà ra.

3) **Sử-ký làm chứng.** Nhiều người thử rút hồ năm kỷ-nguyên của Jê-sus ra khỏi lịch-sử loài người, nhưng khi cần tra-xét đều gì trong cuộc dĩ-vãng cũng phải vin lấy kỷ-nguyên ấy mới trưng ra thời-kỳ được.

4) **Câu-gốc của bài này là bằng-cớ quả-quyết hơn hết, vì ra từ miệng của một kẻ tử-thù của Tin-lành.** Thật còn lời chứng nào đáng tin cho bằng lời của kẻ trướcnghịch sau lại chịu làm chứng tốt?

Vậy, tôi xin đồng-thanh với Thánh Phao-lô mà hồ lớn lên rằng: **Thật Đấng Christ-Jê-sus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội; ấy là lời chắc chắn...** Vậy chúng ta phải làm sao? Chẳng cần làm chi nữa, Ngài đã làm hết rồi, chỉ **đem lòng tin-chắc mà nhận lấy.** Chỉ có thể thối nhưng rất quan-hệ. Vì dầu Jê-sus là Đấng Cứu-đời, song sẽ trở nên Đấng Cứu tôi, chỉ khi nào tôi **đem lòng tin-chắc mà nhận lấy** Ngài thuộc về mình.

Ngày kia, một mục-sư đứng giảng về sự cứu-rỗi của Chúa, muốn tỏ ra **hễ ai tin và nhận** thì được cứu ngay, ông bèn móc trong ví ra một tờ giấy bạc mới tinh và hồ lớn lên rằng: **Hỡi các em nhỏ, em nào đến đây trước nhưt sẽ được giấy bạc này.** Hết thấy các cô cậu rất ngạc-nhiên, ra vẻ lưỡng-



Thâm-cảm hậu-tình. — Ông Chấp-sự Đặng-Năm, ở Lạc-thành, giúp Thánh-Kinh Báo 1\$00. Cầu-xin Chúa ban ơn dư-dật cho ông. — *T. K. B.*

Thánh-thơ Công-hội xin cảm ơn các anh chị em giúp-đỡ sau đây : Ông bà Vũ-đức-Thọ, Hà-nội, 1\$00; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 2\$00; ông Tô-Thăng, Quảng-ngãi, 3\$00; ông Đặng-Năm, Lạc-thành, 1\$00; ông Võ-vân-Hử, Vĩnh-châu, 0\$80. — *Thơ-ký : Tôn-thất-Thủy.*

Bổ-khuyết. — Sót vào bản danh-sách các mục-sư, truyền-đạo, 1942:

Sỹ-bổ : Võ-vân-Ngôn. — Ông-vân-Huyền.

NAM-KỶ

An-hóa. — Đang lúc tiền-bạc eo-hẹp, vật-liệu rất hiếm-hoi đắt-đỏ, Chúa có ban phước cho quý anh chị em tin-đồ Hội-Thánh An-hóa hiệp-tác cùng nhau mà xây-đựng lại đền-thờ mới cho Chúa. Phí-tiền hết 1.070\$34. Lúc ban đầu lạc-quyên số hứa có 610\$00, song khi thiếu được một phần ba, chúng tôi khởi công. Chúa ban phước, công-việc cứ tiến-bành. Anh em quên giúp kỷ thứ nhì, rồi kỷ thứ ba. Chúa ban phước làm xong cả, mà không mắc nợ đồng nào. Cảm ơn Chúa lắm. Về nhân-công và thợ-mộc, anh em tin-đồ đều dâng công mà làm việc cho nhà Chúa cách tận-lực, nên hao-tiền ít. Nguyên Chúa ban phước dư-dật cho anh chị em đã lo-liệu cho nhà Chúa.

Hiện nay bổn-hội còn phải sửa lại nhà dưới của ông Truyền-đạo, tốn-kém chừng 100\$00, xin quý Hội nhớ cầu-nguyện giùm, hầu cho công-việc được thành-lưu trước ngày lễ Noël, thì sẽ khánh-thành đền-thờ mới luôn. — *Truyền-đạo : Nguyễn-vân-Tiền.*

Cần-đước. — Ban Thanh-niên Hội-Thánh Cần-đước khai-trình như sau này :

16 người thường nhóm mỗi tuần ; 15 người trung-tin học Kinh-Thánh ở nhà ; 13 người thi đậu Bảy Thờ-Đại trong Thánh-Kinh Báo ; 6 người làm giáo-sư Trường Chúa-Nhật ; 13 người thường đi

làm chứng ; 3 lớp dạy mấy em mỗi tuần.

Ngày 12 Septembre, Ban Thanh-niên Cần-đước đã nhóm Hội-đồng bất-thường lần thứ nhứt. Hội-đồng biểu-quyết mấy vấn-đề như sau này :

1. Biểu-quyết từ nay về sau Thanh-niên hiệp lại ít nhứt mỗi tháng một lần để đi ban chứng đạo.

2. Biểu-quyết khi nhóm lại sĩ cũng phải làm chứng, và từ nay về sau xin chủ-tọa Ban Thanh-niên giúp-đỡ cho người chưa làm chứng có dịp-tiện làm chứng.

3. Biểu-quyết từ nay về sau buộc mỗi thanh-niên phải giảng bài giảng ngắn.

4. Biểu-quyết từ nay về sau Ban Thanh-niên đi thăm-viếng và khuyên-lơn những thanh-niên yếu-đuối để họ nhóm-hợp lại với Ban Thanh-niên.

5. Biểu-quyết ban trị-sự Thanh-niên mỗi tháng nhóm lại một lần cuối tháng để xem-xét sự tiến-thoái của Ban.

6. Biểu-quyết những người học bảy Thờ-Đại cần bày-tỏ ý-kiến mình về sự học bài ấy với ông Truyền-đạo, rồi ông sẽ giải-quyết vấn-đề ấy. — *Bà D. I. Jeffrey.*

Hỏa-lựu và Vĩ-thanh. — Chúng tôi đã đến hầu việc Chúa ở đây từ tháng Aout. Các anh em tin-đồ được phước của Chúa ít nhiều ; song công-cuộc giảng Tin-Lành cho người ngoại đơng bị trở-ngại. Xin các anh chị em yêu-đầu trong huyết Đấng Christ cầu-nguyện giùm cho. Đa-tạ!

Anh em nào viết thư cho chúng tôi, xin đề : Nguyễn-thanh-Hàng, Truyền-đạo, Vĩ-thanh (Rach-giá).

TRUNG-KỶ

Hội-đồng Linh-tu miền Nam Trung-hạt nhóm tại chi-hội Ma-lâm (Phan-thiết) từ ngày 22 đến 24-9-42. Hiện-diện có ông Ông-vân-Trung, Chủ-nhiệm Trung-hạt, chủ-tọa, ông Phó Hội-trưởng Duy-cách-Lâm ; 10 ông mục-sư, truyền-đạo và 100 giáo-hữu. Sau khi khai-mạc Hội-đồng, thi phong chức mục-sư cho ông Trần-trọng-Thực.

Chúa có dùng các ông Mục-sư Ông-v-
Trung, Duy-cách-Lâm, Phan-dinh-Liêu
và Trần-trọng-Thục giảng-day cho Hội-
đồng rất có ơn, cả Hội-đồng đều được
phước cách đổi-đạo. Kết-quả được 8
linh-hồn ăn-năn, và 2 tin-đồ sa-nghê trở
lại cùng Chúa. Sau mỗi giờ giảng cho
tin-đồ, có các mục-sư, truyền-đạo và tin-
đồ đứng lên làm chứng về ơn-phước của
Chúa đã ban cho họ cách mới lạ. Cả
Hội-đồng đều ngợi-khen ơn Chúa. Tiền
dâng của các Hội-Thành miền Nam được
50\$60, và tiền dâng trong ba ngày Hội-
đồng được 12\$65, tổng-cộng 63\$25, đủ chi-
phí cho các mục-sư, truyền-đạo đi nhóm.

Chúa cũng có dùng ông Chấp-sư Lê-
thương-Chương và ông Tư-quan tiếp-đãi
mục-sư và truyền-đạo ăn-uống trong ba
ngày Hội-đồng mà không tính tiền. —
Chủ-nhiệm: Ông-vân-Trung.

Tourane. — Chúa-nhật 27-9-42, ông
Độc-học J. D. Olsen giảng một bài đầy
ơn-phước, thì sau giờ ấy, ông Mục-sư
Nguyễn-vân-Thìn nhờ danh Chúa làm
phép báp-têm cho 18 anh em thêm vào
gia-đình Chúa. — *Thơ-ký: Chế-văn-Cường.*

Đức-phổ. — Xin qui ông bà nhớ cầu-
nguyện cho chúng tôi mua được đất và
có đủ tiền để xây nhà-thờ Chúa tại Mộ-
đức. Đa-ta! — *Truyền-đạo: Nguyễn-x-Ba.*

BẮC-KỶ

Địa-hạt Bắc-kỷ nhận được các món
tiền giúp-đỡ sau đây:

Tháng Septemb. — Cụ bà Xuân-Sinh
30.00; ông bà Á. đ. T. 3.00; ông bà Henry
Lion Cerf 2.00; ông bà Nguyễn-vân-Quân
4.50; ông bà Nghinh 1.00; ông bà Lê-văn-
Cúc 0.50; ông bà Mục-sư Cadman 78.00;
Hội Hà-nội 60.00; Hội Cao-băng 2.00; ông
bà Phạm-xuân-Thái 25.00; ông Trần-ng-
Thanh 1.00; Mẫu-Hội 350.00; ông bà Vũ-
Tiệm 5.00; mười phần trăm của các ông
Mục-sư, Truyền-đạo Bắc-hạt 97.20.

Tháng Octobre. — Ông bà Henry Lion
Cerf 2.00; cụ bà Xuân-Sinh 30.00; ông bà
Cadman 78.00; ông Âu-Anh 2.00; ông bà
Âu-thái-Bình 3.56; ông bà Lê-văn-Cúc 0.50
ông bà Nguyễn-vân-Quơn 0.25; ông Ng.
văn-Minh 16.00; Mẫu-Hội 350.00; Hội Hà-
nội 60.00; ông Mã-khắc-Hòa 5.00; ông Ph.
xuân-Thái 25.00; ông Trần-ngọc-Thanh
1.00; ông bà Vũ-tiệm 5.00; ông bà Âu-đ-

Trình 3.00; mười phần trăm của các
Hội-Thành Bắc-hạt 34.21.

Ủy-ban thương-du nhận được những
món tiền giúp-đỡ sau đây:

Tháng Octobre. — Bà Sung 1.00, cụ bà
Xuân-Sinh 1.00, ông bà Tường, Hà-nội,
2.00; ông Nguyễn-vân-Minh, Lai-châu
(2 lần), 16.00. Hội Bắc-giang (2 lần) 0.50;
Hội Hà-nội 5.95; Hội Lạng-sơn (3 lần) 3.00.

Tháng Novembre. — Bà Vinh-Hưng-Ký,
Ninh-giang, 1.00; cụ bà Xuân-Sinh 1.00,
bà Sung 1.00, ông bà Tường, Hà-nội, 2.00.
— *Thủ-quỹ: Vũ-dức-Thọ.*

Nam-định. — Bồn-hội nhờ ơn Chúa đã
mở được nhà giảng nhánh tại phố Năng-
trinh. Nhân dịp khai giảng, chúng tôi mở
cuộc Bỏ-đạo và Phấn-hưng từ mùng 6
đến 11 Septemb 1942. Có mời ông Hội-
trưởng Lê-văn-Thái, ông Mục-sư Huỳnh-
kim-Luyện đến giảng-day trong mấy ngày,
và hai thầy Nguyễn và Ba giúp-đỡ về
âm-nhạc, làm cho cuộc thờ-phượng thêm
long-trọng. Hai ông đã dùng nhiều Lời
Chúa mà phấn-khởi đời thiêng-liêng anh
em tin-đồ, và có nhiều người ngoại được
cảm-động. Kết-quả có 15 linh-hồn trở
lại với Chúa. Xin các ông bà trong
Chúa cứ cầu-nguyện cho bồn-hội được
tấn-tới ngày càng thêm. — *Dương-tư-Ấp.*

TRONG GIA-ĐÌNH

HÌ-TÍN

Tourane. — Ngày 19-10-42, thầy Nguyễn-
hữu-Phong, thứ-nam ông bà Nguyễn-h-
khôa, thành-hôn cùng cô Nguyễn-kim-
Tôi, trưởng-nữ ông bà Nguyễn-Chúc.
Hôn-lễ cử-hành tại giảng-đường bồn-hội.
Cầu Chúa đở phước trền gia-đình mới. —
Thơ-ký: Chế-văn-Cường.

Hà-nội. — Ngày 30-9-42, tại Hà-nội, Chúa
đã ban cho ông bà Mục-sư Jean Funé một
em gái, đặt tên là *Esther Marie Funé*. Xin
thành-thực mừng ông bà và cầu-xin Chúa
nâng-đỡ em *Esther*. — *T. K. B.*

AI-TÍN

Ninh-bình. — Cậu Phạm-gia-Khánh,
con cụ Phạm-đức-Mậu, đã về Nước Chúa
ngày 21-9-42. Trong khi nằm ở binh-
viện, Chúa tinh-thức linh-hồn cậu, nên
cậu cầu-nguyện ngày đêm. Cầu-xin Chúa
yên-ủi cụ và tang-quyển. — *Lê-khắc-Lưu.*

Tourane. — Bà cụ Tới ngũ yên trong
Chúa ngày 27-10-42. — *Thơ-ký: Chế-v-Cường.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

SỰ HÒA-HIỆP DẪN ĐẾN SỰ KHẢI-THỊ

Sự hòa-hiệp tỏ ra trong Rô-ma đoạn 15...

Đức Chúa Trời hòa-hiệp với Hội-Thánh (câu 5, 7, v. v.).

Tin-dõ hòa-hiệp với tin-dõ (câu 1, 2, 5-7 v. v.).

Người Giu-đa hòa-hiệp với người dân ngoại (câu 27, v. v.). (Rô-ma đoạn 15 chép 10 lần về «các dân ngoại», là «muôn dân»).

Đại-ý phần thứ nhất đoạn 15 này là:

Chúa tiếp tin-dõ, nên
tin-dõ tiếp tin-dõ.

Đại-ý phần thứ hai đoạn này là:

Người Giu-đa (là ông Phao-lô) thương các dân ngoại,
các dân ngoại (tin-dõ) thương người Giu-đa.

CÓ SỰ HÒA-HIỆP (TỨC LÀ SỰ YÊU-THƯƠNG) THÌ CŨNG CÓ SỰ KHẢI-THỊ ĐỨC CHÚA TRỜI

(Xem 1 Giăng 4: 7, 11, 12, 13, v. v.)

Vậy ta thấy các phần trong hỗn-tính Đức Chúa Trời được tỏ ra trong đoạn 15 này, như các tia sáng từ Ngôi-Sao mà đến, chiếu sáng trong nơi tối-lắm.

Trước mặt dân Giu-đa Chúa tỏ sự thành-tin Ngài (câu 8 nối-tiếp đoạn 9-11).

Trước mặt các dân ngoại Chúa tỏ ra sự thương-xót Ngài (câu 9 tiếp-nối đoạn 3 và 10).

Đối với tin-dõ kém sự hoàn-toàn, thì Chúa tỏ ra sự nhĩn-nhục (câu 5).

Đối với tin-dõ bị thử-thách dễ nên thánh, Chúa tỏ sự yên-ủi (câu 5).

Vả, vì Chúa ban Thần Ngài ngự trong tin-dõ, vậy mọi tin-dõ nên tỏ ra các phần trong hỗn-tính của Chúa, y như những ngôi-sao nhỏ từ Một Ngôi-Sao to mà đến!





NGÔI SAO GIỮ ĐÌNH

I. — DẠY CON

«Hãy dạy cho trẻ-thờ con đường nó phải theo, dầu khi nó trở về già cũng không hề rời khỏi đó» (Châm-ngôn 22: 6)

TRUYỀN-ĐẠO TRẦN-ĐÌNH-LAN, VIENTIANE, AI-LAO

ĐÃ là cha mẹ, tôi tưởng ai cũng công-nhận mình có trách-nhiệm nặng-nề đối với con-cái. Nhứt là tin-đồ Đấng Christ là người đã trải qua con đường tội-lỗi, đã được Chúa kêu-gọi ra khỏi con đường ấy, thì lại thấy bần-phận mình là làm sao cho con-cái khỏi sa vào con đường ấy, và trách-nhiệm càng nặng-nề hơn bội-phần. Chúa Jê-sus phán: «Nếu ai làm cho một đũa trong những đũa nhỏ này đã tin ta, sa vào tội-lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn» (Ma 18: 6). Nghiêm-trọng thay lời Chúa! Vậy ta há nỡ làm ngơ đối với sự giáo-dục con-cái!

Lo cho con có ăn, có mặc là việc quan-hệ, ai cũng phải làm, song đó chưa phải là đủ bần-phận đâu. Sự dạy cho trẻ-thờ con đường nó phải theo, mới là việc quan-hệ nhứt và bần-phận chính của kẻ làm cha mẹ vậy. Nếu chúng ta đã biết linh-hồn là quý, thì ta lại thấy linh-hồn trẻ con càng nên được săn-sóc đến muôn phần hơn, vì trẻ con sau này nên hay hư đều do sự dạy-dỗ thuở nhỏ một phần rất lớn.

Tuy vậy, sự dạy con xưa nay vẫn là khó. Có người không phải không hết lòng mà vẫn không được kết-quả như-ý. Tại sao vậy? Xin kể qua mấy điều sau này, tưởng cũng không phải là vô-ích.

Có lẽ có người nói rằng: «Tôi đã đem con đến nhà-thờ dâng cho Chúa, cho nó học trường Chúa-nhứt, nhóm cầu-nguyện, tập hát; như vậy tôi đã làm trọn bần-phận rồi. Còn những điều tâm-thường khác thì không cần cho lắm; lớn lên tự khắc nó biết.» Nhưng tôi tưởng cha mẹ đã làm vậy mà không săn-sóc dạy-dỗ những điều tâm-thường cho con, thì có khi những điều tâm-thường ấy làm hỏng mất những điều quan-hệ, vì con trẻ nhóm tại nhà-thờ mỗi tuần-lễ mấy giờ đồng-hồ thôi, còn ở nhà với cha mẹ, đi lại với thế-gian luôn luôn, mục-sư và giáo-sư không thể chăm-nom được, cho nên cha mẹ phải biết cách dạy-dỗ con. Chúng ta đã thấy nhiều trẻ ở nhà thì lười-lão, vô-phép, vô-tắc, không ai nói nời, ra ngoài thì chửi nhau, đánh nhau, gian-ngoa, nạt-nộ; lại có trẻ mặt-mũi khôi-ngô, thân-hình to-lớn mà điệu-bộ ngông-ngheňh, nhâng-nhào, làm như mình thông-minh, thế mà làm sự lại u-mê, cuồng-cuồng. Những điều đó há chẳng phải chỉ tại

cha mẹ không biết dạy con những sự tâm-thường ở nhà đây ư?

Đối với trẻ con, những điều phải dạy-bảo thật là ngắn-ngang, ta không thể luôn luôn gắt, mắng, đánh, mà rèn-luyện được. Phao-lô khuyên: «Hỡi kẻ làm cha, chớ chọn cho con-cái mình



giận-dữ, phải dùng sự sửa-phạt của Chúa mà nuôi-nấng chúng nó» (Êph. 6:4). Vậy ta phải tùy cơ như-bảo, rắn-de, không nên làm cho con-cái thẹn-thường xấu-hổ; không bao giờ nên sửa-phạt trước mặt người lạ, hay người ăn kẻ ở trong nhà; những khi ăn- uống dùng nên nhicé mắng, những ngày đi lại thăm-viếng nhau, không nên khoe con hay nịnh-hổ nó, mà cũng đừng nói xấu hoặc chê-cười nó ở nhà bạn. Những lúc đi ngoài đường, tánh trẻ hay đòi-quấy, hờn-giỏi; ta không nên theo lòng giận mà quát-mắng làm xỉ-hỗ con trước mặt kẻ đi người lại. Ta phải giữ hân-diện cho con nhưt là khi đã khôn lớn, nhưng cũng đừng làm cho con tập tánh kiêu-ngạo.

Nhà đông con, không trẻ nào giống trẻ nào, cách cư-xử việc ăn-làm mỗi đứa một khác, ta phải tùy theo tánh của mỗi đứa mà lựa chiều dạy-dỗ mới có kết-quả được. Có đứa có tánh hay giận, thì sâu-sắc, đại-lượng, kiên-tâm, nóng-nảy; đối với nó, việc giáo-huấn cha mẹ phải khoan-dung, dấm-thấm và êm-ái. Có đứa có tánh hay huỷ, trí không được sáng-suốt lắm, nhưng phán-đoán chắc-chắn và không hay giận, thường hay làm việc mà không biết mệt. Việc dạy-dỗ phải nên rõ-ràng, hòa-nhã và phải cảm-tình chung với nó. Có đứa thì lanh-chai, tươi-tắn, song khi nóng-nổi và hay đòi ý,

đề ăn ở với mọi người, thường được nhiều người yêu-thích. Việc giáo-huấn cha mẹ phải kiên-tâm, nhắc-nhủ và xem-xét sự giao-du đức-hạnh cho kỹ-càng, song dùng nghiêm-kbắc quá mà hỏng mất cái tính yêu người vui-vẻ một cách tự-nhiên của nó. Có đứa lại lờ-dờ chậm-chạp, nhưng mà sự làm ăn thường hằng ngày có mục-thước, chắc-chắn. Đối với trẻ có tánh ấy, việc dạy-bảo phải từ-từ, chớ có hấp-tấp vội-vàng, giáo-huấn đều gì cũng phải giảng-giải phân-minh, cho đến nơi đến chốn. Lại có phần nhiều trẻ con có tánh điều-bòa, nghĩa là các tánh đều sần-sần nhau cả, chẳng thấy có tánh nào nổi hơn. Vậy việc tập-luyện tinh-thần phải có chương-trình chắc-chắn, rồi cứ theo đó mà dạy-bảo từ nhỏ ra to, từ thấp đến cao, tùy tuổi lớn bé và trí-khôn phát-triển.

Việc dạy con lại còn phải tùy cảnh-ngộ mình. Không phải chỉ thông-minh giàu-có mới dạy được, mà nghèo-hèn, ngu-dốt không dạy được đâu. Nếu biết trách-nhiệm và tư-cách làm cha mẹ, thì đều có thể dạy con được. Những điều giáo-huấn phải tùy địa-vị mình, gặp cảnh-ngộ nào, ta cứ bắt h-động theo cảnh-ngộ ấy mà dạy, cốt sao cho con sau này trở nên một người xứng-dáng, một tín-dồ sốt-sắng, có thể làm ích-lợi cho công-việc Chúa và được phước lớn vậy.

KỶ-HẠN ĐÃ TRỌN, CHÚA GIÁNG-SANH

TRONG một thư-tín, Thánh Phaolô nói rằng: «Nhưng khi kỷ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài...»

Đức Chúa Trời có giờ của Ngài. Ngài không hề can-thiệp sớm quá hoặc trễ quá. Nếu người ta biết đọc sử-ký, sẽ biết rằng mỗi một liếng chuông vang-lừng lại báo tin Đức Chúa Trời đã đi một bước.

Vả, dọc theo đường-lối của thời-

gian, các tiên-tri thuở xưa đã nghe bước chơn của Đấng phải đến.

Và Ngài đã đến đúng giờ Đức Chúa Trời chỉ-dịnh. Chẳng những Ngài đến đúng giờ, nhưng cũng đến đúng thành-phố và cách-thức đã dự-ngôn.

Cậu Bé trong máng cỏ thành Bết-lê-hem sẽ đảo-lộn thế-giới và thay-đổi trào-lưu của lịch-sử nhơn-loại đó chỉ hiện ra «khi kỷ-hạn đã được trọn.»



Sử-ký thế-giới cho ta hay rằng Đấng Christ sanh ra giữa một thời - đại đặc-biệt.

Khắp nơi toàn là chán-đời và tuyệt-vọng. Tâm-trí kẻ sang, người hèn bị tối-tăm phủ kín. Cả nền triết-học nước Hi-lạp không thể làm thỏa tâm lòng trống-trải của người ta. Các thần ngoại đạo chỉ còn ít người thờ-lạy, và linh-hồn ai cũng chán-nản vô-cùng.

Quả thật, theo bề ngoài thì dường như có những cơ do loài người đã gây nên một tình-thế như vậy, nhưng sau cái mặt hiên lịch-sử đó có Đức Chúa Trời chỉ - huy các biến-động theo chương-trình nhứt-định của Ngài.

Có một đế-quốc cầm-quyền cai-trị cả thế-giới mà người ta biết được hồi đó. Dưới quyền chánh-phủ Rô-ma, người ta bắt đầu giao-thông từ xứ này đến xứ khác, và các nhà truyền đạo Tin-Lành có thể đi từ thành nọ qua thành kia.

Nhưng có lẽ động-lực quan-trọng nhứt trong sự tấn-bộ của đạo Tin-Lành đó là tiếng Gô-réc được thông-dụng. Không còn cách nào trọn- vẹn và thích-hợp hơn để bày-tỏ tư-tưởng loài người. Vậy ta thấy trải qua mấy ngàn năm có sự dự-bị những tình-hình thuận-tiện cho Cứu-Chúa hiện đến.

Ngài đến thế-gian đau-khổ này khác hẳn mọi người đã từng đến.

Một đời sống lạ-lùng nổi theo một sự giáng-sanh lạ-lùng; đời sống lạ-lùng lại tiếp đến sự chết và sự sống lại lạ-lùng. Trên hết mọi sự đó có sự Ngài ngự lên trời. Vậy thì những việc bắt đầu từ muôn đời về trước nay đã xong rồi, vì «kỳ-hạn đã được trọn.»

Bài hát ở thành Bết-lê-hem trở nên sự thực.



Đó là tình-hình khi Ngài hiện đến lần thứ nhứt; đó cũng là tình-hình khi Ngài hiện đến lần thứ hai.

Những nhà kê-cứu Kinh-Thánh thường cho ta hay rằng trong thời-kỳ

cuối-cùng này, tình-hình thế-giới giống như tình-hình khi Đấng Christ giáng-sanh. Khắp mọi nơi có sự chán-đời và tuyệt-vọng. Bối-rối và sâu-thẳm là đặc-điểm của mọi nước. Ta nhận thấy phong-tục suy-đổi và loài người quay lại với sự thờ-cúng và lễ-nghi ngoại-đạo.

Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, sự-mạng lạ-lùng của Tin-Lành đã rao-truyền hầu khắp mọi nơi bằng trên một ngàn thứ tiếng, cho đến khi «kỳ-hạn đã được trọn» và Đấng cầm quyền trị-vi sẽ hiện ra lần nữa.



Nhưng nếu Đấng Christ không giáng-sanh trong lòng người ta, thì cả phương-lược Ngài thành nhục-thể hóa ra vô-ích.

Cũng có một «kỳ-hạn đã được trọn» cho mỗi một linh-hồn. Ấy là lúc Cứu-Chúa của thế-giới đứng nơi cửa lòng mà gõ.

Hãy mời Ngài vào, vì chẳng hề có ông khách nào cao-quí hơn đến xin ở trong lòng bạn. Trong ngày lễ giáng-sanh phước-hạnh này, bạn há chẳng muốn mời Ngài ngự vào sao? Bạn chỉ cần thưa với Ngài rằng: «Lạy Chúa, xin giáng-sanh vào lòng tôi, hầu cho tôi được sanh lại nên người mới.»

Làm nên phép lạ ấy không phải là những lý-thuyết tốt-đẹp của thần-học và đạo-giáo mặc dầu hợp lẽ đến chừng nào, hay là những lời biện-luận thông-minh; nhưng chính là đức-tín trọn- vẹn mở toang cánh cửa khóa chặt của người bề trong.

Hỡi độc-giả yêu-quý, «kỳ-hạn đã được trọn.» Đã được trọn lần thứ nhứt lúc đêm khuya tại thành Bết-lê-hem. Chẳng bao lâu sẽ được trọn lần thứ nhì khi Đấng Christ tái-lâm để chấm hết lịch-sử loài người. Cũng được trọn cho bạn chính lúc này, hầu cho bạn có cơ-hội để Vua Vinh-hiền giáng-sanh và trị-vi trong lòng mình.
— T. K. B.



CÂU HỎI VỀ CÁC THỜI-ĐẠI

- 1.—Viết tên của 7 thời-đại.
- 2.—Trải qua những thế-kỷ từ ban đầu đến nay, những thời-đại giống đều gì?
- 3.—Kinh-Thánh dạy 4 điều gì về các thời-đại?
- 4.—Viết câu gốc này: II Tim. 2: 15.
- 5.—Thời-gian của thời-đại thứ nhất là từ đâu đến đâu?
- 6.—Thời-đại thứ nhất nói về dân nào?
- 7.—Viết 3 điều về sự hiểu-biết của loài người trong thời-đại thứ nhất.
- 8.—Đức Chúa Trời lấy cách nào thử loài người trong thời-đại thứ nhất?
- 9.—Viết 2 điều về sự thất-bại của loài người trong thời-đại thứ nhất.
- 10.—Viết 4 điều về sự xức-đoán của Đức Chúa Trời trong thời-đại thứ nhất.
- 11.—Viết câu gốc này: Sáng 3: 15.
- 12.—Câu hỏi thứ nhất Đức Chúa Trời hỏi loài người là gì?
- 13.—Cắt nghĩa chữ «thời-đại.»
- 14.—Mục-đích của Đức Chúa Trời trong các thời-đại là gì?
- 15.—Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật theo thứ-lự nào?
- 16.—Thời-đại thứ nhất có sự dạy-đỗ nào riêng cho mấy thầy cô?
- 17.—Thời-gian của thời-đại thứ hai là từ đâu đến đâu?
- 18.—Thời-đại thứ hai nói về dân nào?
- 19.—Viết 3 điều về sự hiểu-biết của loài người trong thời-đại thứ hai.
- 20.—Đức Chúa Trời lấy cách nào thử loài người trong thời-đại thứ hai? 2 điều?
- 21.—Viết 2 điều về sự thất-bại của loài người trong thời-đại thứ hai.
- 22.—Trong thời-đại thứ hai, Đức Chúa Trời xức-đoán loài người cách nào?
- 23.—Khi thấy cái móng, ta nên suy-nghĩ về lời hứa nào?
- 24.—Cách thờ-phượng của Ca-in và A-bên khác nhau thế nào?
- 25.—Câu hỏi thứ nhì Đức Chúa Trời hỏi loài người là gì?
- 26.—«Lương-lâm» nghĩa là gì?
- 27.—Đức Chúa Jê-sus lấy thời-đại nào so-sánh với thời-đại Nô-ê?
- 28.—Có ông nào được cất lên trời mà khỏi chết?
- 29.—Người lớn tuổi hơn hết là ai?
- 30.—Ông Nô-ê ở trong chiếc tàu bao lâu?
- 31.—Thời-đại thứ hai có sự dạy-đỗ nào riêng cho các thầy cô?
- 32.—Thời-gian của thời-đại thứ ba là từ đâu đến đâu?
- 33.—Thời-đại thứ ba nói về dân nào?
- 34.—Viết 3 điều về sự hiểu-biết của loài người trong thời-đại thứ ba.
- 35.—Đức Chúa Trời lấy cách nào thử loài người trong thời-đại thứ ba? 3 điều?
- 36.—Viết 3 điều về sự thất-bại của loài người trong thời-đại thứ ba.
- 37.—Trong thời-đại thứ ba, Đức Chúa Trời lấy cách nào xức-đoán loài người?
- 38.—Giao-ước của Đức Chúa Trời lập với Nô-ê là sao?
- 39.—Ai là dòng-dõi của (a) Sem; (b) Cham; (c) Gia-phết?
- 40.—Thời-đại thứ ba có sự dạy-đỗ nào riêng cho mấy thầy cô?
- 41.—Thời-đại tộc-trưởng từ đâu đến đâu? Nói về dân nào?
- 42.—Đức Chúa Trời lựa-chọn dân Y-sơ-ra-ên có mục-đích gì?
- 43.—Theo giao-ước Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, thì Áp-ra-ham sẽ được những điều gì?
- 44.—Trong thời-đại tộc-trưởng, Đức Chúa Trời thử loài người cách nào?
- 45.—Trong thời-đại tộc-trưởng, người ta thất-bại thế nào?
- 46.—Trong thời-đại tộc-trưởng, Đức Chúa Trời xức-đoán loài người cách nào?
- 47.—Trước thời-đại này, Đức Chúa Trời đối với ai?
- 48.—Tại sao ông Áp-ra-ham bỏ xứ Ca-na-an?

49.—Thời-đại luật-pháp từ đâu đến đâu? Nói về dân nào?

50.—Viết 3 điều về sự hiểu-biết của loài người trong thời-đại luật-pháp.

51.—Đức Chúa Trời lấy cách nào thử loài người trong thời-đại luật-pháp?

52.—Mục-dịch Đức Chúa Trời cho luật-pháp là gì?

53.—Viết 10 điều về sự thất-bại của loài người trong thời-đại luật-pháp.

54.—Trong thời-đại luật-pháp, Đức Chúa Trời xử-đoán loài người cách nào?

55.—Dân Y-sơ-ra-ên tưởng rằng họ có thể giữ luật-pháp không? Tại sao biết được? Đến cuối thời-đại luật-pháp có mấy người trung-tin với Ngài? Viết tên.

56.—Thời-đại ân-diễn từ đâu đến đâu? Nói về dân nào?

57.—Viết 3 điều về sự hiểu-biết của loài người trong thời-đại ân-diễn.

58.—Trong thời-đại ân-diễn Đức Chúa Trời lấy cách nào thử loài người?

59.—Trong thời-đại ân-diễn loài người thất-bại thế nào?

60.—Đức Chúa Trời lấy cách nào xử-

đoán loài người trong thời-đại ân-diễn?

61.—Viết câu gốc này; Giảng 14: 3.

62.—Thời-đại một ngàn năm bình-an từ đâu đến đâu? Nói về dân nào?

63.—Sự tái-lâm của Chúa Jê-sus có hai phần, là gì?

64.—Viết 7 điều về sự hiểu-biết của loài người trong thời-đại 1.000 năm bình-an.

65.—Đức Chúa Trời lấy cách nào thử loài người trong thời-đại 1.000 năm bình-an?

66.—Trong thời-đại 1.000 năm bình-an, loài người thất-bại thế nào?

67.—Đức Chúa Trời lấy cách nào xử-đoán loài người trong thời-đại 1.000 năm bình-an?

68.—Nói một câu tóm lại hết thầy 7 thời-đại này.

69.—Trong khoảng thời-gian ở giữa thời-đại ân-diễn và thời-đại 1.000 năm bình-an, thì có biến-động gì xảy ra?

70.—Viết câu-gốc này; Khải 3: 21.

71.—Thầy cô học qua 7 thời-đại này có được sự dạy-đỗ đặc-biệt nào in trong trí minh?

NGÀY SANH CHÚA

ĐẲNG Christ giáng-sanh có quan-hệ gì với mạng sống loài người? Loài người có hai cái chết; một là cái chết của xác, hai là cái chết của hồn. Song cái chết của hồn phải chịu tai-vạ thậm hơn cái chết của xác; vì hồn chết thì loài người có thần-tánh hóa ra loài người có thú-tánh. Nguyên-nhơn cái chết đó là bởi A-đam trái mạng Chúa. A-đam đem tội vào đời, truyền độ cho dòng-dõi sau; nên thú-tánh ngày càng đông-dữ, loài người phải phục dưới quyền tội-lỗi, ngày càng thêm đau-dớn ê-đề.

Song, Đức Chúa Trời là Đấng thánh-sạch công-bình, và lại là Đấng hiền-lành thương-xót; cho nên ban Con một Ngài xuống đời, đổ huyết chuộc tội thay người, khiến ai tin Đấng ấy thì được hòa-thuận lại với Ngài, có một mạng sống mới, được ở trong nước Thiên-đàng, hưởng hạnh-phúc tự-do, làm con-cái Chúa, chứ không phải

làm tôi-mọi tội-lỗi, và bị trói-buộc dưới quyền sự chết nữa.

Đối với tội-lỗi của xã-hội, biết bao nhà học-giả xướng lên cái thuyết cải-tạo; song vài ngàn năm tới nay chẳng những không cải-tạo được phần cội-gốc, mà cũng không cải-tạo được vỏ bề ngoài; cho nên loài người ngày càng sa-ngã!

Chỉ Đấng Christ không nói cải-tạo, nhưng chuyên nói tái-sanh; đem cái lực-lượng của Thần-Linh khiến cho tâm-linh loài người được sanh lại, có một mạng sống mới (mạng sống có thần-tánh). Bởi vậy, về phương-diện cá-nhơn và phương-diện xã-hội đều được mới-mẽ một cách rực-rỡ. Đó là nhờ Đấng Christ đổ huyết chuộc tội, nên loài người mới nhả ra khỏi vòng sanh-hoạt theo thú-tánh trong A-đam, mà bước vào vòng sanh-hoạt theo thần-tánh trong Đấng Christ. Lớn-lao thay ơn Chúa ban cho loài

người! Vậy, khi chúng ta chúc-mừng ngày sanh Chúa, xin tự hỏi: Ta đã ở trong Đấng Christ chưa? Đấng Christ đã thành hình trong tâm-linh ta chưa? Mạng sống ta đã hiệp một với mạng sống Đấng Christ chưa?

Nếu biết mình quả có mạng sống mới, thì đối với ngày sanh Chúa, tự nhiên tăng thêm vui-mừng, và đồng-thời nảy ra vài quan-niệm trọng-yếu:

a) **Quan-niệm đối với Chúa.**— Ngài là Đấng có một không hai, có tánh-cách loài người, yêu-thương chúng ta, gây-dựng trời đất, cai-quản muôn vật, trọn khôn-ngoan, trọn tài-năng, rất công-bình, rất hiền-lành. Chúa Jêsus là Con của Ngài. Phàm ai được Chúa lựa-chọn và ưa-thích, thì nấy cũng là con Ngài. Chúng ta được làm con Đức Chúa Trời hay không là tùy theo mình có ở trong Đấng Christ hay không. Đó là một điều nên tự xét trong khi chúc-mừng.

b) **Quan-niệm về tự-do.**— Chúa Jêsus phán cùng môn-đồ: «Các người sẽ biết lẽ thật và lẽ thật sẽ huông-tha các người» (Gi. 8: 32). Đức Chúa Jêsus xuống thế-gian, chuộc tội thay người, lấy lại tự-do cho chúng ta, khiến không phải làm tội-mọi tội-lỗi nữa. Chúng ta nhận ơn Ngài ban, thì trong khi tự-do làm-lụng, ta có đóng đinh Chúa vào thập-tự-giá lần nữa hay không? Nếu không, thì có thể bày-tỏ và hiểu rõ sự tự-do của Đức Chúa Trời ban cho, không bị tội-lỗi trói-buộc và cũng không lo sa-ngã nữa. Có được như vậy, thì ta sống mới có ý-nghĩa. Đó lại là một điều nên tự xét trong khi chúc-mừng.

c) **Tinh-thần hy-sinh làm việc.**— Đức Chúa Jêsus làm việc có cái tinh-thần rất hi-sinh. Ngài phán cùng môn-đồ: «Con người đã đến, không

phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta...» (Ma 20: 28). Đã có chủ-định, Ngài bền không sợ, không sờn, đứng yên dưới quyền võ-lực rất mạnh, không ai cứu-giúp, cũng cứ khăng-khăng một lòng sắt đá, đến chết mới thôi. Ngài dạy môn-đồ rằng: «Hãy yêu kẻ thù-nghịch và cầu-nguyện cho kẻ bất-bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên-trời» (Ma 5: 44, 45). Rộng-lớn thay tấm lòng bác-ái và tinh-thần hi-sinh! Ở trong Đấng Christ, được mạng sống mới, chúng ta phải nên có lòng mạnh-mẽ, hi-sinh làm việc, đừng mong phần thưởng. Song, đặc-thắng hết thầy những nỗi khổ-khó trong khi làm việc, đó là phần thưởng qui-báu. Vậy ta đã hay hoặc có thể theo gót Đấng Christ mà làm được đến nơi đến chốn chưa? Đó lại là một điều nên tự xét trong khi chúc-mừng.

Khi ta tự nghĩ, nếu thấy mình thật đã từng-trải ba điều nói trên, có cách sanh-hoạt theo thần-tánh đó, thì tự-nhiên quyết chí dùng sức giữ-gìn, chớ không để sự sanh-hoạt theo thú-tánh lại lẫn vào nữa. Mạng sống mới được từ nơi Đấng Christ là cái nguồn của hết thầy hạnh-phước.

Trong khi đương chúc-mừng vui-vẻ, bề ngoài biết bao những sự ghen-tương, góm-ghét, gièm-chê, mắng-nhiếc và bộ-dạng hung-dữ xúm quanh trước mắt chúng ta... Dầu sao mặc lòng, ta cứ nhờ-cậy Đấng Christ, thì sẽ thắng hết những nỗi khổ-khăn đó, vì Ngài có phán: «... Các người sẽ có sự hoạn-nạn trong thế-gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế-gian rồi!» (Giăng 16: 33). — C. Q.



KHI BỌN CHẶN CHIÊN TRỞ VỀ...

(Lu-ca 2: 20)

PHẠM-XUÂN-TIN, THƠ-KÝ BẢO-NGOẠI BỐ-ĐẠO ĐOÀN, PLEIKU

ĐÊM đông giá-lạnh, gió vi-vu, trời mù-mịt. Bọn chẵn chiên quây-quần quanh đồng lửa. Họ hải-hoải, đôi người cũng đã thêm-thiếp dần đi...

Thoạt nghe thiên-sứ rằng: «Đừng sợ chi; vì nầy, ta báo cho các người một Tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.»

Vang-dậy, rục-rỡ một góc trời: «Sáng Danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người.»



Bọn chẵn chiên lật-dật cùng nhau tìm-kiếm thờ-lạy Con Vua Thiên-dàng. Đến nơi, họ thỏa lòng ngắm xem tượng-tận Quán-Vương vừa hạ-trần. Trở gót lui về, cả bọn xôn-xao bàn-lán việc phi-thường mới xảy ra. Họ còn đang rẽ lau bằng dằng liền nghe tiếng rên-la inh-ỏi từ chòi tranh cạnh triền núi:

—Chao ôi! con tôi! Ôi chiến-tranh! ôi giặc-giã! Người đã cướp con trai yêu-quí của ta! Ôi đáng rủa-sả thay là giặc-giã! Người đã giết con một ta.

—Hỡi cụ, sao thế, tội-nghiệp chưa! Thôi cụ, chớ nằm lăn-lóc chi nữa. Cậu chẵn chiên trẻ tuổi đỡ cụ dậy. Rồi cả bọn xúm nhau an-ủi cụ.

—Ồ các anh em có biết con tôi không? Nó chết rồi, chao ôi, nó chết nơi chiến-trường xa thẳm kia. Ôi giặc-giã! ôi loạn-lạc! Bao giờ, bao giờ thế-gian mới hưởng sự hòa-bình...

—Cụ ơi, sao cụ thất-vọng thế! Kia, chúng tôi vừa gặp Đấng mà tiên-tri Ê-sai đã chép: «Ngài được xưng là CHÚA BÌNH-AN». «Ngài sẽ lập sự bình-an cho muôn dân.» «Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cây, lấy giáo rèn lưỡi liềm... người ta chẳng còn tập sự chiến-tranh nữa.» Cụ kíp hãy thờ-

lạy Ngài hầu linh-hồn được sự bình-an của Ngài trước đã...

—Ồ, như thế thì phước-hạnh cho hơn-loại biết bao.

Bọn chẵn chiên liền vái chào cụ già và lên đường. Vừa ra khỏi làng họ gặp ngay một bọn người quần-áo tả-tơi, mặt-mày dơ-dáy, tay mang xiềng, đầu trum lại. Giữa đám đông có tiếng than rằng:

—Ai ôi! thương-xót chúng tôi cùng... Ai đó, xin cứu chúng tôi thoát khỏi xiềng-xích nô-lệ này...

—Thôi đi anh ơi, chúng ta đã lâm vào vòng nô-lệ thế này, số-phận phó-mặc cho may-rủi. Kêu-la than-van ích gì, nào ai thương-xót, nào ai cứu được đâu!

Một người chẵn chiên lớn tuổi thấy thế than rằng:

—Tội-nghiệp thật, nếu tôi có tiền, tôi nữ nào chẳng chuộc họ mà giải-phóng họ khỏi ách nô-lệ khổ-sở này.

Nhưng một người chẵn chiên khác chạy lại la lớn rằng:

—Hỡi anh em! anh em chớ tuyệt-vọng. Chúng tôi đã gặp Jê-sus, Con Đức Chúa Trời ở máng cỏ Bết-lê-hem, Ngài sẽ giải-cứ anh em thoát khỏi vòng nô-lệ, như Kinh-Thánh đã chép: «Ngài đã sai Ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng cho kẻ phu-tù được tự-do, kẻ cầm-tù được ra khỏi ngục.» Anh em còn hi-vọng lớn. Anh em hãy chờ-đợi. Anh em sẽ được nghe lẽ-thật của Ngài và lẽ-thật sẽ buông-tha anh em...

—A-lê-lu-gia!...



Sau mấy tháng chẵn bầy ở núi cao, bọn chẵn chiên rủ nhau lửa bầy về ràn. Trưa nay, họ vừa xuống chơn núi, họ gặp ngay một bà góa đang ngồi ảm-mụn con thơ ở gốc cỏ-thụ.

—Buổi trưa nắng gắt, sao bà ẵm cháu ngồi ở giữa núi vắng thế?

—!!

—Tội-nghiệp, sao em gây vậy?

Bệu-bạo khóc, bà góa chậm-rãi kể:

—Các bác ơi, cha nó chết, anh nó chết, rồi chị nó cũng chết nốt. Kể đến nó đau luôn mấy tháng trường này. Ôi tử-thần, ôi bệnh-tật! Chúng nó đã cướp chồng cướp con tôi. Tôi chạy thầy chạy thuốc đã cùng. Nhưng tiền mất tật mang. Có người mách tôi trên núi này có miếu thần Ba-anh rất linh-thiên; nên tôi lặn-lội đến đây dâng lễ-vật, cầu-xin thần phù-hộ con tôi tai qua nạn khỏi.

—Tội-nghiệp cho bà. Trên núi này thật có tượng và miếu thần Ba-anh. Nhưng bà ơi, tượng ấy chẳng qua có miệng mà không nói, có mắt mà chẳng thấy, có tai mà không nghe, vậy làm sao cứu-chữa và phù-hộ con bà được.

Một người chần chiền khác tiếp rằng:

—Mấy tháng trước đây chúng tôi đã theo lời thiên-sứ phán-báo, chúng tôi đã tìm và gặp Đấng mà Đức Chúa Trời tỏ-phụ chúng ta phán hứa trước rằng: «Bởi lầm roi Người, chúng ta được lành bệnh...» Đấng ấy là Jê-sus đã giáng-sanh tại thành Đa-vít. Bà kíp đến cùng Ngài đi...

—Phải rồi, quả thật Đấng Mê-si đã đến. Tôi quyết đi tìm cho gặp Ngài. Thôi chào các bác nhé...

Cả bọn liền lùa bầy đến uống nước ở giếng xa xa kia. Vừa đến nơi họ giật mình vì nghe một cái ùm. Hiệp nhau họ vọt lên một nạn-nhân. Sau

khí tỉnh lại, nạn-nhân kia mới tỏ cho họ hay rằng:

—Các bác ơi, từ nhỏ đến nay tôi phạm đủ thứ tội-lỗi. Tôi đã lễ-bái khắp đình chùa nhưng gánh nặng tội-lỗi kia không lia khỏi tâm-hồn tôi. Nó cứ khuấy-rối tôi, không cho tôi chút bình-yên nào cả. Tôi cũng đã làm theo các điều-răn... mà các tôn-giáo bắt buộc. Tôi đã ăn chay ép-xác, bố-thi, vãn vãn, nhưng càng ngày tôi càng cảm thấy mình đến sự hư-mất đời đời và cơn đoán-phạt đang chờ trên tôi. Bởi vậy, tôi như điên như dại... tôi chạy chỗ này chỗ nọ để tìm sự cứu-rỗi mà chẳng được nên thất-vọng... Bây giờ các bác ơi, các bác cứu tôi cùng.

—Anh ơi, chúng tôi không thể cứu ai được. Nhưng từng-trải anh cũng như từng-trải chúng tôi lúc trước. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, chúng tôi đã gặp Đấng mà Ngài có hứa rằng: «Người sẽ đặt tên là Jê-sus vì Người sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.» Chính về Đấng đó mà tiên-tri Ê-sai đã nói: «Người vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương.» Vậy, anh hãy kíp đến cùng Ngài đi. Hãy nhìn-xem Ngài thì được cứu-rỗi.



Ấy đây «bọn chần chiền trở về làm sáng Danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã thấy và nghe.»

Đình đông!... đình đông!... Hôm nay, khi dự lễ Noël ra về, anh chị em sẽ làm sáng danh và ngợi-khen Chúa cách nào. Vì, kia còn vô-số người chưa hề nghe Tin-Lành Jê-sus.

TIN SAU-CÙNG

Hải-phòng. — Mấy tháng sau khi cố-gắng xây xong tr-thất làm chỗ giảng tam, xây móng đá và đổ nền nhà thờ, Chúa đã thêm sức cho bần-hội. Ngài đã tiếp-trợ la-lùng, đến nỗi chúng tôi lại có 6 vạn gạch, 60 thước cát, 10 tấn vôi, và một mớ tiền nhỏ để trả công thợ. Chúng tôi quyết-định khởi công xây nhà Chúa với số vật-liệu trên, mặc dầu còn thiếu

gỗ (cây), ngói và mấy thứ khác. Một lần nữa, chúng tôi lớn tiếng kêu-gọi lạy lòng rộng-rãi của các ông bà anh chị cứ nâng-dỡ công-việc xây-dựng đền-thờ ở đây bằng lời cầu-nguyện và tiền-bạc, vì những lời thương-xót dâng lên cho Chúa, những đồng xu nhỏ để chiro việc Ngài, thì không bao giờ mất cả; chính Đức Chúa Trời đã đến hết thấy rồi. — *Truyền-đạo Bút-h-Thu.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

111. — Hè-nóc đã nói tiên-tri rằng: «Này, Chúa ngự đến với muôn-vạn thánh, đặng phán-xét mọi người, đặng trách hết thảy những người không tin-kính, về mọi việc không tin-kính họ đã phạm, cùng mọi lời sỉ-hỗ mà những kẻ có tội không tin-kính đó đã nói nghịch cùng Ngài (Giu-đe 14, 15). 112. — «Những kẻ chết của Ngài sẽ sống, những xác chết của tôi đều chỗi-dậy! Hỡi kẻ ở trong bụi đất, hãy thức dậy, hãy hát! Vì hột móc của Ngài như hột móc lúc hừng-đông, đất sẽ buông các âm-hồn ra khỏi» (Ê-sai 26: 19). 113. — Đạo bình trên trời (Khải-huyền 19: 14). 114. — HISA-mu-ên 21: 20; I Sứ 20: 6. 115. — Vua Ó-xia (II Sứ 26: 14-15). 116. — Ông Sa-mu-ên (I Sa 28: 14). 117. — Dân Si-đôn gọi núi Hết-môn là Si-ri-ôn; còn dân A-mô-rit đặt tên là Sê-ni-rơ (Phục 3: 9). 118. — Dân Mô-áp (A-mốt 2: 1). 119. — Gióp 26: 14. 120. — Xa-cha-ri là chít của Mi-chê (Nêh. 12: 35).

Các bạn đáp trúng. — 10 câu: Cậu Lơ, cô Ngân, Saigon; cậu Liêm, Vị-Thanh; các cô Việt-Hồng, Ngọc-Lan, An-Ninh, Hồng, Tourane; cậu Liêm, Đà-lạt; cô Thanh-Hân, Kampot; cậu Khóa, cậu Lân, ông Long, Phan-thiết; cậu Chưởng J. L., Cao-lãnh; cậu Giáp, cậu Dương, Quế-sơn; cậu Kinh, Sông Cái-tân. 9 câu: Cậu Ngọc, Quế-sơn; cậu Lễ, An-lạc-tây; cậu Văn, Sài-gòn; các cô Phước, Tuyết-Thanh, Chi-Lan, các cậu Minh, Đức, Cao-lãnh; cậu Nghệ, Phan-thiết. 8 câu: các cậu Chu, Tâm, Anh, Tuy-hòa; cô Huyền, Thái-bình; cô Kim-Soa, cô Mễ, Bến-tre; các cậu Xuân, Mâu, An, Kinh, Mỹ-an. 7 câu: cậu Phách, Mỹ-an; cậu Khương, Quảng-ngãi. 6 câu: Cô Nhân, Nhị-mỹ; cô Xuân, Cẩn-thơ; cậu Phò, Mỹ-

an; cô Cố, Sài-gòn; cậu Nhứt, Bến-tre; cô Chiền, Mỹ-thiện; ông Điện, Phan-rang. 5 câu: Cậu Chân, Đà-lạt. 4 câu: Cô Khiết, Nhơn-ài; cậu Đâu, Giá-rai. 1 câu: Cô Chường, Cao-lãnh.

Kỷ trước. — 9 câu: Cậu C., Tân-thạch. 8 câu: Cô The, Tân-thạch; cậu Tân, Puompenh. 5 câu: Ông Thạnh, Rạch-giá. 4 câu: Cô Năm, Rạch-giá.



Nhận thấy sự tra-xem Kinh-Thánh là rất cần-yếu cho mỗi tin-dồ, ông Nguyễn-khương-Ninh, thuộc-viên Hội Tin-Lành An-lạc-tây (Sóc-trăng), xin ra 7 câu đố với 4 giải thưởng kể sau đây, đề khuyến-khích quý anh chị em ham-mến Lời Chúa.

Hạn nhận bài giải-đáp đến ngày **25 Décembre 1942**. Nếu có nhiều bạn đáp trúng cả 7 câu thì sẽ rút thăm.

CÂU ĐỐ

121. — Trong Cựu-trước, đoạn nào, từ câu 1 đến câu 10, liên-tiếp mỗi câu đều có chép «Giê-hô-va hoặc Đức Giê-hô-va»?

122. — Trong Kinh-Thánh, đoạn nào, từ câu 1 đến câu 10, liên-tiếp mỗi câu đều có chép «Đức Chúa Trời»?

123. — Xin trưng một vài câu Kinh-Thánh đề minh-chứng Sáng-thể Ký 2: 24, coi câu ấy ông A-đam nói hay Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán? (Câu 23 chép ông A-đam nói, nhưng câu 24 không chép ai nói).

124. — «Hỡi Y-sơ-ra-ên! Này là các thân..... ra khỏi xứ Ê-díp-tô.» Xin điền bốn chữ vào khoảng chấm chấm trên đây, cho thành nguyên-văn nửa câu Kinh-Thánh.

125. — Trong Tân-Cựu-Ước chép dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa ăn lễ «Vượt-qua» mấy lần?

126.—Người mù (Giăng 9: 1-3): Môn-đồ hỏi Đức Chúa Jê-sus, ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? «Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội...» Vậy, không phải tại người hay cha mẹ đã phạm tội mà làm cho người mù, thì ai đã làm cho người mù?

127.—Đức Chúa Jê-sus đáp—lời hỏi của ông Phi-e-rơ về sự tha-thứ—«Ta không nói cùng người rằng đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy»

(Ma-thi-ơ 18: 22). Xin trưng một thực-sự trong Kinh-Thánh hiệp với Lời Chúa dạy-dỗ trong câu này.

GIẢI THƯỞNG

Giải nhất.—1 quyền Kinh-Thánh Tân Cựu-Uớc, một quyền Thư thánh nốt đờn, 1 năm Thánh-Kinh Bảo.

Giải nhì.—1 quyền Kinh-Thánh Tân Cựu-Uớc, 1 năm Thánh-Kinh Bảo.

Giải ba.—1 năm Thánh-Kinh Bảo.

Giải tư.—6 tháng Thánh-Kinh Bảo.

GÓI QUÀ NOEL

HÀO đi học về, vừa nhảy vừa reo: —Sắp đến ngày lễ giáng-sanh rồi, không còn mấy hôm nữa.

Hào sung-sướng lắm vì đã thuộc bốn Thi-thiên; Hào đã tô mầu Nhi-đồng Giáng-tập, và trả lời xong những câu hỏi. Hào tự nghĩ Noel năm nay thế nào mình lại chả được nhiều phần thưởng.

«Hơn-hở thay, hát to lên, chuông Noel đồng reo... Chúa sanh ra...» Tiếng hát Hào dương vang bỗng im bật vì Hào vừa thấy bóng Thành thoáng qua trước cửa. Với cái thân-hình gầy- ốm của Thành trong bộ áo vải xanh đã cũ, Hào thấy thương bạn quá; nhưng biết làm sao để giúp-đỡ Thành, bạn cùng lớp nghèo-khổ ấy? Và Hào còn đi học, biết làm thế nào có tiền để giúp bạn.

Hào luôn luôn suy-nghĩ và bắt đầu hôm ấy ngày nào Hào cũng nhớ đến Thành trong khi cầu-nguyện. Hào xin Chúa cho Hào có cách giúp bạn.



Thì đây lòng tốt của Hào đã được Chúa trả lời. Cách ba hôm sau người phu trạm đem đến cho Hào một gói to và một bức thư; gói ấy và thư ấy là của chú Hào ở Sài-gòn gửi cho Hào. Hào mừng lắm. Khi đã ký nhận, Hào tháo dây mở ra, thì thấy một chiếc áo len, một gói kẹo,

còn trong thư có ngân-phiếu 5\$00, kèm theo tấm thiệp có mấy dòng chữ này: «Nhân ngày lễ Chúa giáng-sanh, chú thím gửi cho cháu mấy món quà này và 5\$00 để cháu muốn mua gì tùy thích...»

Hào sướng quá, reo to: «A-lê-lu-gia, ngợi-khen Jê-sus!»

Nhưng Hào thăm nghĩ: «Thôi ta chỉ gửi cho Thành chiếc áo len để Thành bận cho đỡ rét, còn năm đồng ta sẽ mua quả bóng mà ta ao-ước lâu nay để đá chơi, thú biết bao. Còn hộp kẹo này nữa, ngon quá! Giấy đủ mầu và cái hộp lại chạm cẩn công-đẹp-đẹp.

—À, mà không được, ta đã có tánh tham rồi. Với năm đồng ta chỉ mua được một quả bóng, nhưng với Thành năm đồng sẽ dùng bao việc ích-lợi cần-thiết hơn. Còn kẹo thì má đã làm vô-số trong thầu kia. Thôi, gửi luôn cho Thành để Thành cùng mấy em Thành ăn cho vui trong mấy ngày Noel.

Quả-quyết, Hào gói lại kỹ-lưỡng đem đến nhà giầy-thép gửi cho Thành.

Ngày hôm ấy, Hào vui-sướng lắm nhưt là nhớ lại câu Kinh-Thánh: «Vi Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng» (II Cô 9: 7b), và Hào lại sung-sướng hơn nữa khi tưởng-tượng lúc Thành nhận gói quà Noel mà không biết của ai.—*Cô Thụy-Hương, Quảng-ngãi.*

SỰ GIÁNG-SANH KỶ-LẠ CỦA CHÚA JÊSUS

MỤC-SƯ JEAN FUNÉ, SON-LA, BẮC-KỲ

TIÊU-DẪN

Sự giảng-sanh kỷ-lạ của Chúa Jêsus chỉ được tỏ rõ trong mục-lượng mà đức-tin nhận Kinh-Thánh là Lời của Lẽ-thật, sự khải-thị thiêng-liêng được hoàn-toàn soi-dẫn và quyền-độc-nhứt về phương-diện đức-tin.

Sự giảng-sanh kỷ-lạ của Chúa Jêsus-Christ là đá góc nhà (*angle*) của đức-tin đến Đấng Christ; lấy đá ấy đi, cả tòa nhà sẽ sập đổ. Chối việc đã thuật trong Kinh-Thánh ấy, tức là làm cho cả Kinh-Thánh không có giá-trị gì, Chúa Jêsus sẽ không phải là «Con Đức Chúa Trời»—danh-từ rất thân-yêu của các nhà văn thánh—Ngài sẽ không là Cứu-Chúa nữa, sự chết đền tội và sự sống lại của Ngài sẽ bị nghi-ngờ. Lòng vô-tin đến bực ấy sẽ làm cho đức-tin đến những quang-khác của Lời được soi-dẫn hóa ra vô-ích. Sự khải-thị không có sự giảng-sanh kỷ-lạ sẽ là một hột giống không mầm (mộng), một cây không rễ, một thân không đầu.

Chúa Jêsus-Christ quả thật là Đức Chúa Trời làm thành Người, chứ không phải người làm thành Chúa. Ta không thể cắt lấy Thần-tánh của Ngài để khoác cho Ngài cái vẻ thiêng-liêng. Ngài đã ra đời một cách có một không hai, kỳ-dị, lạ-lùng; Ngài đã sống và đã chết cũng một thể ấy. Chỉ có như vậy, Ngài mới có thể là Cứu-Chúa được.

Người ta sẽ nói theo sanh-vật-học (*biologiquement*), đều đó không có thể có được sao? Nếu nhà khoa-học có thể lấy ra cái tinh-trùng (*fétus*) sau khi thọ-thai được hai mươi bốn giờ, rồi làm cho nó sống được, Đức Chúa Trời há không tạo được sự sống sao? Ngài há chẳng phải là Đấng Tạo-Hóa đấng ư? Như vậy làm sao Ngài có thể làm cho những kẻ chết sống lại? Khi thiên-sứ nói quả-quyết với bà Ma-ri rằng: «Không có gì Đức Chúa Trời không thể làm được,» há cũng nói dối sao? Việc mà chúng ta gọi là kỷ-lạ khó cho Đức Chúa Trời đến như vậy sao, hay là Ngài

há chẳng phải là Đấng Toàn-Năng nữa sao? Quyền Ngài có bị hạn-chế bởi điều mà tri-hữu-hạn của ta có thể nhận được chăng? Bảo là sai điều mà Đức Chúa Trời quả-quyết là đúng, chẳng hóa ra cho Đức Chúa Trời là nói dối sao?

Lòng vô-tin có thể vất-bỏ chuyện-tích ấy, sự phán-đoán không chắc-chắn của loài người muốn thử nói rằng chuyện đó không quan-hệ và không hại gì cho sự khải-thị,—song công-việc còn đó, Kinh-Thánh đã nói phải và đức-tin, đức-tin rất thánh-khiết của chúng ta, đặt vững-vàng trên vầng đá đời đời vững-chắc, lại khải-thị hoàn-đồng chung với Hội-Thánh thờ xưa không hề nghi-ngờ về điều đó: «Tôi tin Đức Chúa Trời... Tôi tin Đức Chúa Jêsus-Christ, Con một Ngài, Cứu-Chúa chúng ta đã thọ-thai bởi Đức Thánh-Linh và sanh ra bởi người nữ đồng-trình Ma-ri... Tôi tin Đức Thánh-Linh...»

1. — CHÚA SANH RA BỞI NỮ ĐỒNG-TRÌNH—LÊ ĐẠO RẤT QUAN-HỆ

Ê-sai 7: 14: «Chinh Chúa sẽ cho người một dấu...» Lu-ca 2: 12: «Và này là dấu để người nhìn-nhận Ngài: Các người sẽ thấy một con trẻ...» 1 Ti-mô-thê 3: 16: «Sự mẫu-nhiệm của sự tin-kinh là lớn lắm, Đức Chúa Trời tỏ ra trong xác-thịt.»

Sự giảng-sanh kỷ-lạ là một trong những cột-trụ cốt-yếu của sự khải-thị đã được chép ra. Cả Cựu-Uớc dẫn đến đến đó, cả Tân-Uớc đều công-nhận và dạy-dỗ. Nếu Đấng Christ không ra đời bởi một phép lạ, thì ta không có cơ-gi để tin đến các phép

lạ khác đã thuật trong Kinh-Thánh. Ta có tin phép lạ không? «Phép lạ là bằng-chứng của sự lạ-lùng» (*Dr. Ramsay*). Chối phép lạ về sự giảng-sanh của Chúa Jêsus bởi người nữ-đồng-trình cũng giống như chối Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời như Ngài nhận như vậy, và thế nào Ngài có thể bỏ thế-gian này bởi một phép lạ lớn hơn nữa cho con mắt loài người, một phép lạ làm cho từ đời nọ qua đời kia



phải ngạc-nhiên và có ảnh-hưởng lớn-lao đến thế-giới: sự Sống Lại?

Nếu sự giáng-sanh kỳ-lạ là một lẽ đạo sai-lầm, thì sự sống lại không thể thật được, cả đời sống của Chúa Jê-sus thành ra một bài khảo-cứu hay về sử-ký, nhưng chúng ta vẫn còn ở trong tội-lỗi. Nếu Đấng Christ không phải là Con Đức Chúa Trời, thì Ngài phải là một người có tội cũng như những người khác, và mọi người phải có thể trở nên một Đấng Christ.

Nguy-hiềm thay, ghê-gớm thay là lẽ đạo nói rằng tên Jê-sus đã trở nên Đức Chúa Trời lúc chịu phép báp-têm! Làm sao Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời không tội-lỗi, nếu Ngài đã hoai-thai trong tội-lỗi? Giáo-sư W. E. Addiss nói: «Chẳng ai có thể cho tôi tin được rằng một trẻ con thường có thể sanh ra mà không có một người đờn-ông làm cha. Điều tôi muốn nói là Chúa Jê-sus không phải là một người thường. Theo một ý-nghĩa độc-nhứt và không lưu-truyền được, thì Ngài quả thật là Con Đức Chúa Trời không một vết-tích tội-lỗi, chủ-tể của một loài người đã được chuộc và đổi mới. Như vậy, sự giáng-sanh kỳ-lạ đối với tôi không còn là một việc khó-khán nữa, trái lại, đó là một việc mà tôi phải ngóng-chờ.»

Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngự trong một tấm lòng tin-kính, tội-khiên đã được rửa sạch bởi huyết Chúa Jê-sus cũng là một phép lạ trong tinh-thần-giới giống như sự giáng-sanh kỳ-lạ trong vật-chất-giới, và phép lạ đó lúc nào cũng sờ sờ trước mắt chúng ta.

«Sự giáng-sanh kỳ-lạ là một cách phi-thường dễ đem vào thế-gian một Đấng Cứu-Thế phi-thường. Nếu Chúa Jê-sus sanh ra là con ông Giô-sép, rồi được xức dầu bởi Đức Thánh-Linh một cách đời-đào, thì Ngài vẫn là con của Giô-sép. Thế-chất của cha thiêng-liêng thì thế-chất con mới thiêng-liêng. Chỉ Con Đức Chúa Trời mới có thể làm trọn được sự cứu-chuộc thiêng-liêng. Những phương-pháp tự-nhiên của loài người dù có các kết-quả của loài người, song le không có một phương-pháp nào có thể đủ cho sự cứu-chuộc của loài người» (Sunday School Times). Nếu Đấng Christ chỉ là một gương,

ta hãy thử giống như Ngài xem. Sự trọn- vẹn của Ngài há chẳng lên án chúng ta sao? Và sự trọn- vẹn của Ngài từ đâu mà đến, sao ta không sánh kịp được Ngài, để trở nên một Đấng Christ? Đó há chẳng phải vì chúng ta chỉ là một người thường sao?

Bài kê-cứu của chúng ta từ nguyên-tắc sau này mà ra: «Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ich cho sự dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị... (I Ti 3: 16). Chúng ta tin sự soi-dẫn của Kinh-Thánh, cả Kinh-Thánh như đã có còn giữ lại đến nay thành quyền Kinh-Thánh của chúng ta. Phương-châm của chúng ta là: «Cả Đấng Christ trong cả bộ Kinh-Thánh.»

Ta nhận-biết đó là một sự mâu-nhiệm lớn như Sứ-đồ Phao-lô đã nói: Lớn-lao là sự mâu-nhiệm của lòng tin-kính, Đức Chúa Trời đã tỏ ra trong xác-thịt... (I Ti 3: 16). «Ấy là sự mâu-nhiệm của mọi sự mâu-nhiệm, sự ngạc-nhiên của trời đất, mọi người đều phải lấy làm lạ về sự liên-kết của đôi bên; phép lạ đời đời có mãnh-lực và tình yêu thiêng-liêng. Sứ-đồ đã gọi là một sự mâu-nhiệm, ấy một sự mâu-nhiệm còn lại» (Dr. Shaw). Nên nhớ rằng vấn-đề này không đưa ra cãi-lẫy trong Hội-Thánh đầu-tiên lúc các người được mục-kích hãy còn sống, có thể chứng thực cách dễ-dàng phững chuyện đã xảy ra trong thời sanh ra Đấng Hải-Nhi thánh. «Ngoài người Ebionites và vài người Gnostics, không có một tin-đồ nào trong thời-kỳ ấy là không nhận sự sanh của Chúa Jê-sus bởi Nữ-dồng-trình Ma-ri là một điều tin-kính... Về thế-kỷ thứ hai, tin-ngưỡng trong Hội-Thánh là ai nấy công-nhận sự giáng-sanh kỳ-lạ, không phải chỉ là một sự thực mà thôi, nhưng cũng là một điều tin-kính quan-hệ hơn hết về lẽ đạo» (Dr. Orr). Ta hãy bỏ các nhà thần-học đó mà trở lại với Chúa Jê-sus trong Kinh-Thánh một cách đơn-sơ và tin-cần. Ta hãy nhận Ngài như đã được tỏ ra và nhận lấy từ nơi Ngài sự cứu-rỗi linh-hồn chúng ta. Đấng Christ của chúng ta là Đức Chúa Trời được tỏ ra bằng tiếng cho loài người, làm cho trông thấy được, hiểu được và mọi người đến gần được (I Giăng 1: 1-4). —Trần-ngọc-Bản dịch. (Còn tiếp)



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



TRÁCH-NHIỆM TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI CÁC BỘ-LẠC

MỤC-SU H. A. JACKSON, ỦY-VIÊN THƯƠNG-DU, DALAT

AI xem kỹ họa-đồ xứ Đông-Pháp, thì biết rõ cơ-hội rất tốt của mục-su, truyền-đạo và tin-đồ là giảng Tin-Lành cho các bộ-lạc người Thương-du, chỗ không phải chỉ giảng cho người An-nam!

Kìa xem, phần đất của người An-nam ở đối với người Thương-du là hẹp hơn, mà chỉ ở ven bờ biển và Trung-châu thôi, thế mà công-việc Chúa đã mở mang khá nhiều: nào Trường Kinh-Thánh ở Tou-rane, nào Nhà-in Thánh-Kinh Báo ở Hà-nội, nào Thánh-thờ Công-hội ở Hải-phòng và Sài-gòn, số mục-su, truyền-đạo hơn một trăm rưỡi, số lin-đồ trên mười ngàn... Còn người Thương-du ở rải-rác trên dãy núi Trường-Sơn, từ Nam chí Bắc, đông biết bao nhiêu, thế mà công-việc Chúa chỉ mới khởi-sự thôi. Ấy vậy, bổn-phận của chúng ta đối với họ rất là nặng-nề, trách-nhiệm tin-đồ Đấng Christ rất là lớn-lao, là đưa Tin-Lành về nước Đức Chúa Trời rao cho các bộ-lạc người Thương-du trong cõi Đông-Pháp (Ma-thi-ơ 24: 14). Thánh Gia-cơ có dạy chúng ta chớ biết điều thiện mà không làm là tội.»

Vậy chúng ta không có phép nghĩ trước khi mỗi một dân-tộc trong cõi Đông-Pháp ít nữa đã có dịp-tiện tin Chúa.

Nhưng than ôi! Sự rao-truyền Tin-Lành giữa người Thương-du khó-khăn thay! Vì những bộ-lạc ở trong rừng xanh núi đỏ, đường-xá ít, sự giao-thông vận-tải khó, vả lại, họ nói nhiều thứ tiếng khác nhau, mỗi chi-phái có mỗi phong-tục khác nhau, làm cho chúng tôi khó đến với họ. Tuy vậy, chúng tôi đã tìm các

Tin-Lành cho họ, mà chúng tôi phải tính-toán nhiều, nghĩa là chúng tôi không dám phí thì-giờ, phí tiền-bạc, chúng tôi xét cho biết cách nào tới họ, tới bao nhiêu chi-phái đó, mà cứ nhờ số ít người truyền-đạo hơn hết, cứ tốn tiền ít hơn hết, mà thì-giờ dùng cũng ít hơn hết...

Lúc Hội-đồng Tổng-liên nhóm tại Tou-rane tháng Aoút năm nay, đã thấy một chương-trình của các ông mục-su, truyền-đạo Thương-du tỏ ra cách chúng tôi đang hầu-việc Chúa ở giữa các bộ-lạc ấy.

Người nào đi giảng Tin-Lành cho người Thương-du, tự-nhiên phải học một tiếng lạ, có khi mình phải đặt chữ ra học vì họ không có chữ, nên cần phải có giáo-su, và học luôn một hai năm... Khi nói được và viết được tiếng họ rồi, thì phải dịch sách ra liền cho chi-phái đó ít ra có một sách nhỏ trong Kinh-Thánh, sách Tin-Lành theo Thánh Mác hay Ma-thi-ơ chẳng hạn, để họ đọc và biết lời phán của Chúa. Lại phải lo dạy Kinh-Thánh, nghĩa là lập Trường Kinh-Thánh cho họ học đầu chỉ có một người học cũng phải dạy liền.

Vả lại, từ khi người Truyền-đạo bước vào một chi-phái nào, thì phải tỏ ra quyền-phép của Chúa trong việc làm, khi nói được tiếng họ, phải giảng luôn, giảng ở nhà, ngoài xóm, cho đến cùng cả chi-phái ấy, vì trong chi-phái này chỉ có một ông Truyền-đạo này được Hội-Thánh sai đi, nếu ông không giảng, làm sao họ nghe? nếu ông không đi nhiều, làm sao họ biết được mà tin Chúa? Thật một mình ông làm một cái chuồng cảnh-tình cho cả



Người thương-du Bắc-kỳ

một chi-phái vậy. Công-việc lớn-lao thay!

Nhưng than ôi! ông ở giữa người dã-man, chung quanh không có bà con cật ruột, bạn-hữu thân-thích, ông phải đem vợ con theo mình để cho có bạn trong cảnh đất khách quê người. Nhưng một điều đáng thương-hại, là khi gia-đình ông bà hoặc thầy cô này bị đau-yếu, túng-thiếu, hoặc gặp sự khó-khăn khác, vì không ai thân-thuộc tới chia-xẻ nỗi đau-thương, tư bề chỉ là người lạ, đành chịu đói chịu lạnh, và cũng thường chịu sốt rét ngã nước là khác nữa... Dầu vậy, cảm ơn Chúa, các ông bà mục-sư, truyền-đạo thượng-du cứ vui lòng đi, và Tổng-liên-hội cũng công-nhận việc của các ông bà đó làm, vì chúng tôi thấy rõ đó là NỢ chúng tôi thiếu người Thượng-du mà chúng tôi phải trả, không có ý rút lại những ai đã lên Thượng-du, nên Tổng-liên-hội đã tìm cách làm cho có sự hiệp một ở giữa các bộ-lạc. Số là, Tổng-liên-hội đã lập trong số mục-sư, truyền-đạo Thượng-du từ Cao-bằng, xuống Xuân-lộc, qua phía Sơn-la, lên tới Dalat, một Hội gọi là «**BẢO-NGOẠI BỔ-ĐẠO ĐOÀN**» của Tổng-liên-hội công-nhận. Tổng-liên-hội biết rằng việc của Đoàn được sống, ấy là mỗi chi-hội trong cõi Đông-Pháp hiệp ý với Đoàn và Tổng-liên-hội mà gánh trách-nhiệm chung mới được. Theo biên-bản của Hội-đồng Tổng-liên-hội, từ nay mỗi chi-hội nên có ủy-ban hay là một tư-hóa lo riêng về việc Thượng-du. Ai nấy đều hiểu rằng các ông bà mục-sư, truyền-đạo bỏ nhà, bỏ xứ đến các bộ-lạc, không khác hơn mục-sư, truyền-đạo ở trong chi-hội mình, phải có người sau lưng lo giùm cho mình, bằng không thì làm sao chịu nổi mà ở được. Nhưng tôi xin nói mục-sư, truyền-đạo cho người An-

nam giữa người An-nam dễ hơn mục-sư, truyền-đạo giữa người Thượng-du. Vì người Thượng-du nghèo-khổ, mọi-rợ, chưa quen giúp-đỡ gia-quyển mục-sư khi thấy gặp cảnh khó-khăn.

Nếu chúng ta không gởi tiền thưởng thường theo sự cần-dùng cho các mục-sư, truyền-đạo thượng-du, thì làm sao họ chịu nổi? Xin quý độc-giả biết rằng người ở nhà mà cứ cầu-nguyện cho các mục-sư, truyền-đạo, cứ gởi tiền giúp họ, thì cũng bằng đi ra giảng vậy; vì nếu không ai sai đi, thì ai tự đi được? và nếu mỗi chi-hội không cầu-nguyện cho, thì ai dám chịu trách-nhiệm lên Thượng-du? Vậy chúng ta cần hỏi lòng mình: «**Tôi đây đã làm hết bổn-phận cùng các mục-sư, truyền-đạo cho các bộ-lạc hay chưa?**» Chúng ta nên biết thêm rằng, bởi cầu-nguyện, bởi tiền chúng ta gởi ra thường thường và lại thêm, không trễ, không bớt, thì các ông bà đó có thể cứ lập Hội-thánh giữa những chi-phái ấy, và cũng có thể mở-mang qua các chi-phái khác nữa... Nay, nếu chúng ta nghĩ, không làm thêm, không tưởng đến, đành bỏ, thì các ông bà mục-sư, truyền-đạo phải về, và Chúa sẽ đòi huyết người Thượng-du trên chúng ta, tại chúng ta trê-nãi bỏ qua, dẫu Thượng-du chịu trầm-luân. Nên tôi xin khuyên quý độc-giả hỏi Chúa coi, Chúa muốn quý độc-giả chịu trách-nhiệm gì với người Thượng-du, và các mục-sư, truyền-đạo Thượng-du, và nhờ Chúa làm cho trọn bổn-phận mình. Xin quý độc-giả cứ hăng-hái sốt-sắng chịu trách-nhiệm cho đến cuối cùng, đến kỳ chót sẽ nghe tiếng Chúa phán rằng: «**Hỡi đây-tờ ngay-lành trung-tin kia, được lắm; người đã trung-tin trong việc nhỏ,... hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa người**» (Ma-thi-ơ 25 : 23).

ĐẰNG CỨU ĐỜI (Tiếp theo trang 221)

lự. Ông cứ kêu to hơn, ít phút sau mới có một cậu bé bạo gan tiến lên, ông liền biểu cậu. Ôi! cậu rất vui-mừng sung-sướng, vì được phước bắt ngờ. Còn các em khác chỉ tắc lưỡi tiếc thắm, nhưng đã muộn.

Hỡi quý độc-giả, Đức Chúa Trời rất yêu-thương chúng ta, đến nỗi đã ban cho CON ĐỘC-SANH của Ngài làm

CỨU-CHỦA của chúng ta! Ngài đã làm xong sự cứu-chuộc trên cây Thập-tự và đã dự-bị ẮN-ĐIỀN đủ cho mỗi người. Ngài đã lớn tiếng khuyên mời HỀ AI TIN và NHẬN, thì không bị hư-mất mà được sự sống đời đời. Ấy là một phước lớn hơn hết. Vậy xin độc-giả hãy tin Ngài ngay, đừng để dịp-tiện qua đi rất ồùng.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

ĐẪU R. M. JACKSON



13 DÉCEMBRE. 1942

TÍN-ĐỒ LÀM QUẢN-GIA

(II Cô-rinh-tô 8: 1-9; 9: 6, 7)

CÂU GỐC: — Vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng

(II Cô-rinh-tô 9: 7c)

Lời mở đầu.— Trong mấy khúc Kinh-Thánh đây, ta thấy ông Phao-lô dạy tín-đồ cách kỹ-càng về sự dâng của-cải mình cho Chúa. Trong các Hội-Thánh có nhiều tín-đồ không chịu làm trọn bổn-phận về điều này nên mất phước nhiều.

I. — Hội-thánh Ma-xê-đoan làm gương tốt (1-6)

Khi viết khúc sách này, Phao-lô muốn các tín-đồ ở Cô-rinh-tô quyền tiền giúp-đỡ những tín-đồ nghèo ở Giê-ru-sa-lem.

Tín-đồ Ma-xê-đoan ở trong tình-cảnh cực-khổ lắm. Họ đã «chịu nhiều hoạn-nạn thử-thách» quá đời. Dầu vậy, họ vẫn gắng sức làm trọn nghĩa-vụ mình.

Ông Phao-lô làm chứng về họ rằng: «Họ đã tự ý quyền tiền theo sức mình hoặc cũng quá sức nữa...» Xem thế thì biết sự nghèo-hèn không ngăn-trở tín-đồ dâng của để giúp việc giảng đạo.

Phao-lô cũng kể sự đó là ơn Đức Chúa Trời đã làm cho các Hội-Thánh ấy. Chúa đã cảm-động lòng họ và cũng bởi lòng rộng-rãi mà họ tỏ ra tình yêu-thương đối với Chúa và các thánh-đồ. Điều ấy cũng do một cơ nữa là họ đã dâng chính mình cho Chúa. Nên họ kể của-cải mình là thuộc về Chúa cả. Họ kể mình là người quản-gia giữ những của-cải ấy thôi. Nếu Chúa cần đến, họ vui lòng dâng hết cho Ngài. Nếu ta theo gương này thì sẽ tránh được nhiều sự lo-lắng, và Chúa sẽ ban lại cho ta đủ mọi sự cần-dùng (Phil. 4: 19).

II. — Phao-lô khuyên thánh-đồ Cô-rinh-tô làm trội hơn (7-9)

Các tín-đồ Cô-rinh-tô còn khuyết-diểm về việc dâng tiền, dầu họ trội hơn về đức-tin, và lời giảng, về sự vâng lời, v.v...

Nên ông Phao-lô sai Tit đến thành Cô-rinh-tô để làm trọn việc hơn-đức này.

Ông cũng nhắc lại cho họ về gương tốt của Đức Chúa Jê-sus, Ngài đã vì chúng ta mà tự làm nên nghèo (Phil. 2: 5-11). Bởi Ngài đã tự hạ mình xuống, ta mới được nhận-lãnh ơn cứu-rỗi và mọi phước lành của Ngài (Rô 8: 15-17; I Cô 3: 21-22). Vậy, nếu ta biết ơn Chúa thì sẽ hết sức quyền tiền giúp việc Ngài, hầu cho nhiều người được dịp-tiện tin theo Ngài.

III. — Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều (9: 6-7)

Câu 6 dạy ta rõ-ràng về một nguyên-lý của Đức Chúa Trời mà Phao-lô lấy sự gieo giống làm thí-dụ về sự dâng của-cải và sự báo-lại của Chúa (Châm 11: 24; 19: 17; 22: 9; Lu-ca 6: 38; Ma 25: 14-19).

Về cách cứu-giúp, Phao-lô dạy phải theo mấy điều sau đây:

(1) Bồi-lồng rộng-rãi, chớ không hà-tiện. Ai muốn được mùa, ắt sẽ gieo nhiều.

(2) «Tùy theo lòng mình đã định,» chớ không phải cách bình-linh, như có người dâng nhiều, về sau lại tiếc, có người dâng ít, về sau lại ần-nần.

(3) Không phải vì miễn-cưỡng hay vì ép-uống. Nếu ta góp tiền để làm trọn bổn-phận, thì chẳng hiệp ý Chúa, nhưng là vui lòng mà dâng của-cải. Nhiều người dâng một phần mười thật là phải lẽ, song nếu không vui lòng dâng, thì chẳng có phước gì (Phục 15: 7-11, 14; Châm 23: 6-8; I Phi 4: 9; Sứ-đồ 20: 35).

Ai dâng của cách vui lòng thì được phần thưởng rất quý, tức là được Đức Chúa Trời yêu-thương (câu 7c). Như vậy, người đó thiếu-thốn thế nào được.

Được Đức Chúa Trời yêu-thương và

ban ơn cho là quý hơn chính sự sống.

Đức Chúa Trời đã ban Con một Ngài xuống thế-gian để cứu-vớt ta, chắc ta biết ơn và hết sức cảm-tạ Ngài. Cái cách ta vui hay buồn mà dâng của sẽ tỏ ra sự tạ ơn của ta là thật hay giả. Ta đã được

tha tội bao nhiêu, thì nên kính-mến Chúa bấy nhiêu (Lu-ca 7: 47). Và, nếu mỗi tin-đồ vui lòng dâng phần mười (hoặc hơn nữa tùy sức mình), thì Hội-Thánh Ngài sẽ không khi nào thiếu-thốn (Ma-la-chi 3: 8; Sáng 28: 22; 14: 20; Dân 18: 21).



20 DÉCEMBRE, 1942

CHÚA JÊSUS GIẢNG-SANH

(Lu-ca 2: 8-20)

CÂU GỐC: — Người sẽ sanh một trai, người khác đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội

(Ma-thi-ơ 1: 21)

Lời mở đầu. — Hai tiên-tri Ê-sai và Mi-chê đã dự-ngôn về sự giảng-sanh của Chúa Jêsus (Ê-sai 7: 14; Mi-chê 5: 1-2).

Lúc ấy Giô-sép đương ở thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê; có chiếu-chỉ của Hoàng-đế La-mã ra phải lập sổ dân, nên Giô-sép đi đến thành Bết-lê-hem xứ Giu-đê, để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri là người đã hứa gả cho mình đương có thai. Đang khi hai người ở nơi đó, thì Ma-ri sanh con trai đầu lòng.

Đức Chúa Trời, ả ấy là lời tiên-tri được ứng-nghiem (Hê 1: 6).

Khi các kẻ chăn chiên nghe rằng Đức Chúa Trời lấy hình con trẻ mà xuống đời, họ lấy làm lạ lắm. Thiên-sứ cho họ một dấu để nhìn nhận Ngài, tức là «sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ,» chứ không phải mặc áo đẹp-đẽ và nằm trong nhà lầu, như các con trẻ nhà giàu-sang của thế-gian.

Sự giảng-sanh của Đấng Cứu-thế là việc rất quan-hệ, nên các thiên-binh lấy lòng vui mà ngợi-khen Đức Chúa Trời. Xuống thế-gian, Ngài không lấy hình và bontánh thiên-sứ song lấy hình xác-thịt loài người, để đền tội cho người ta. Nhờ ơn Ngài ta được thoát khỏi tay ma-quỉ và khỏi xuống địa-ngục. Ta ơn Chúa!

Đức Chúa Jêsus đã đến đem sự bình-an xuống đất. Thế-gian chưa có bình-an vì nhiều người còn ích-kỷ, không chịu phục Chúa. So-gai tin-cậy Ngài, thì lòng được bình-an và ở với nhau cũng bình-an.

I. — Những kẻ chăn chiên được tin Cứu-Chúa giảng-sanh (8-14)

Khi xuống thế-gian, Đức Chúa Jêsus đã bỏ mọi vinh-hiền mình trên trời. Ngài đến tận nơi những kẻ tội-lỗi để cứu họ.

Đầu sự giảng-sanh của Ngài rất hèn-hạ, nhưng lúc ấy sự vinh-hiền Ngài được tỏ ra. Một thiên-sứ của Chúa đến báo tin cho mấy kẻ chăn chiên.

(1) Có lẽ họ đã xem lời tiên-tri mà đương trông-đợi Đấng Cứu-thế như ông Si-mê-ôn và bà A-na vậy (câu 25-28).

(2) Kẻ chăn chiên đương thức và canh, Chúa không hiện ra cho kẻ nửa thức nửa ngủ vì dễ bị ma-quỉ đánh lừa.

(3) Kẻ chăn chiên đương làm nghề của họ. Chúa không những hiện ra với kẻ cầu-nguyện nhiều, song Ngài cũng giao-thông với người đương siêng-năng làm việc hằng ngày (miễn là việc đó không đáng tội như bán rượu, thuốc hút v. v.).

(4) Lúc Chúa Jêsus ở thế-gian, Ngài xưng mình là Đấng Chăn-chiên (Thi 23).

(5) Thiên-sứ không báo tin cho các trưởng-lão, các thầy tế-lễ, vì họ không sẵn-sàng nhận tin quý-báu ấy.

(6) «Muôn-văn thiên-binh ngợi-khen

II. — Tin được Đấng Cứu-thế (15-20)

Bọn chăn chiên đã tin lời thiên-sứ nên không nói: chúng ta đi xem thử có thật không (Hê 2: 2). (Chắc thiên-sứ tỏ rõ cho họ biết Chúa Jêsus sinh tại nhà quán nào). Khi tới thành Bết-lê-hem, họ thấy Ma-ri, Giô-sép với con trẻ đang nằm trong máng cỏ. Đức Chúa Trời chẳng khi nào nói dối, Ngài phán thế nào, chúng ta sẽ thấy quả thật như vậy (Dân 23: 19; Tit 1: 2).

Đã thấy vậy, bọn chăn chiên thuật lại lời mình đã nghe, việc mình đã thấy. Ta nên bắt chước họ mà nói cho kẻ khác biết về ơn-phước mà Ngài đã ban cho ta.

(1) Những người nghe chuyện bọn chăn

chiến thuật thì tỏ về thế nào? Thưa, họ đều lấy làm lạ! Song tiếc thay, họ không để ý đến nữa, không hỏi thêm để biết hôn-phận mình đối với Ngài thế nào. Họ giống như những người đã nghe Đạo, cho là hay, song không tin theo.

(2) Còn về phần Ma-ri thì ghi-nhớ mọi lời ấy và suy-nghĩ trong lòng. Ai muốn khỏi quên các lẽ thật của Chúa, thì nên suy-gẫm nhiều. Dầu bà chưa hiểu hết, nhưng không hồ-nghĩ, cứ nhàn-nhục chờ-đợi đến khi Chúa tỏ ra các điều khó hiểu.

(3) Về phần bọn chần-chiên. Họ trở về làm sáng danh và ngợi-khen Chúa. Họ mừng-rỡ và đã thấy Đức Chúa Jê-sus dấu thấy Ngài rất hèn-hạ. Tuy nhiều người coi máng cỏ và thập-tự-giá Đấng Christ

như sự dò-dại, song có một số đông người cảm-biết đó là sự khôn-ngoan và quyền-phép Chúa để cứu mọi kẻ tin Ngài.

Tuy bọn chần-chiên được sự hiện-thấy lạ-lùng, nhưng cứ giữ nghề cũ. Ông Đa-vít cũng vậy, sau khi chịu xúc đầu làm vua, ông trở về chần-chiên như trước, đợi giờ thuận-hiệp của Chúa thì mới lên ngôi. Nếu ta siêng-năng trung-tin dương khí làm việc hèn-hạ, Chúa sẽ nhắc ta lên.

LỜI DẠY

Chúa Jê-sus là Đấng Chần-chiên. Chúa đã biểu ta phải tỉnh-thức mà cầu-nguyện. Ai làm vậy khỏi bị hồ-thẹn lúc Ngài tái-làm. Ai tin lời Đức Chúa Trời, sẽ tìm được Đấng Cứu-thế là Đức Chúa Jê-sus.

27 DÉCEMBRE, 1942

HI-VỌNG CỦA TÍN-ĐỒ

(Giăng 14: 1-6; Khải 22: 1-5)

CÂU GỐC: — Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi

(Giăng 14: 2)

Lời mở dăng. — Khi Chúa Jê-sus và các môn-đồ dự lễ Vượt-qua, Ngài rửa chơn cho họ. Kể đó, Ngài phán trước về Giu-đa sẽ phản Ngài. Khi Giu-đa đã ra khỏi phòng ăn, Chúa Jê-sus tỏ với môn-đồ về sự chết và sự vinh-hiền Ngài một cách rõ-ràng hơn trước. Ngài lại ban cho một điều-răn mới. Khi môn-đồ nghe Chúa Jê-sus nói mấy điều ấy, ai nấy đều buồn-bực quá, vì biết rằng trong ít lâu nữa Ngài phải về Thiên-đàng. Chúa Jê-sus liền phán nhiều lời thiết-thực để an-ủi lòng họ (Giăng, đoạn 14).

I. — Chúa Jê-sus hứa sẽ tái-làm (1-6)

Đoạn này thật qui cho những người theo Chúa. Thấy môn-đồ bối-rối, Chúa Jê-sus phán những lời sau đây để an-ủi họ.

Câu 1: «Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa». Người Giu-đa đã tin Đức Chúa Trời rồi và họ cũng phải tin Đức Chúa Jê-sus nữa, song đức-tin còn yếu lắm. Họ có ý nghĩ lòng vì chưa thấy nước Chúa thành-lập trên đất. Họ lại sợ rằng khi Chúa Jê-sus lìa khỏi rồi, e mình không đứng vững được! Chúa biết hết các ý-tưởng họ và có lòng thương-xót. Ngài khuyên họ chỉ tin nơi Ngài thì chẳng lo-sợ gì hết. Ai hay suy-nghĩ

rằng—Chúa là Đấng Toàn-năng, rất khôn-ngoan, rất yêu-thương, hơn-từ và là Cha mình, Đấng cứu linh-hồn mình, thì người đó không lo-lắng bối-rối gì. Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin; đức-tin như một thứ thuốc hay có thể chữa các sự bối-rối trong đời này (Thi 27: 13; 43: 5).

Câu 2: «Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở». Chúa Jê-sus khuyên môn-đồ hãy tin Ngài về sự gì? Thưa: Họ phải tin rằng về sau sẽ hưởng sự vui-sướng vô-cùng khi thân-thể ta được biến-hóa (và thể-gian này không còn). Sự vui-sướng đó còn đời đời như linh-hồn và Thiên-đàng vậy. Trải các đời, những tín-đồ hay suy-gẫm điều ấy để yên-ủi lòng đương khi gặp mọi sự cực-khổ dưới đất này. Chúa sẵn-sang nhiều chỗ ở, vì sẽ có vô-số người vào Thiên-đàng. Chúa không như người ta mà hồ-thẹn vì thiếu chỗ trong khi mới khách vào nhà. Lời hứa ấy chắc-chắn lắm, vì Chúa không hề nói dối.

Câu 3: «Ta sẽ trở lại đem các người đi với ta.» Ấy là lời rất quý-báu. Tín-đồ Giu-đa đã biết về sau Ngài sẽ cai-trị thể-gian và sẽ đoán-xét muôn dân, song chưa biết rõ Ngài sẽ đến tiếp-rước tín-đồ lên trời với Ngài. «Ồ! nếu tôi chưa chết mà

được tiếp-rước, thì vui-mừng biết bao!»

Đức Chúa Jêsus không tỏ ra cho ta biết ngày giờ nào Ngài tái-lâm, vì muốn ta tỉnh-thức chờ-đợi luôn. Ngài không những sẵn-sẵn một chỗ ở cho ta mà thôi, Ngài cũng sửa-soan lòng ta nữa, hầu cho ta xứng-đáng ở tại chỗ vinh-hiền đó. Sự tin Chúa Jêsus tái-lâm có thể giữ lòng ta khỏi bối-rối (Phil. 4: 5; Gia 5: 8).

Câu 6: «Ta là đường đi... chẳng bởi ta, thì không ai được đến cùng Cha.» Ấy là câu trả lời của Đức Chúa Jêsus cho ông Tô-ma khi ông ấy hồ-ngại mà hỏi Ngài (câu 5-6). Tô-ma không biết Chúa đi đâu vì có ông tưởng lầm rằng: Ngài có ý đến một thành-phố lớn nào để lập nước Ngài ngay, mặc dầu Chúa Jêsus đã nói tỏ-tường nhiều lần rằng nước Ngài là nước thiêng-liêng, chứ chẳng phải nước hình-thức đâu. Xét câu 6 thì biết ngoài Chúa Jêsus không có đường khác dẫn người ta lên Thiên-đàng (Sứ 4: 12).

II. — Phước của kẻ được chọn

(Khải 22: 1-5)

Chúng ta hãy so-sánh Thành-thánh này với vườn Địa-đàng. Mấy câu này tả-vẽ một chỗ vui-sướng gần giống như chỗ ông A-đam, bà Ê-va ở trước khi phạm tội.

Câu 1: «Sông nước sự sống.» Vườn Địa-đàng cũng có sông, vì chỗ nào không có nước nhuận-tươi, thì thiếu vẻ tốt-đẹp và không kết-quả được. Nguồn của sông

nước sống là ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con. Các nguồn ơn-phước của ta cũng ở trong Đức Chúa Trời mà ra. Nước sống này «trong khi lưu-ly;» còn các nguồn phước của đời này cũng như nước đơ-bần, không làm thỏa lòng người được.

Câu 2: «Cây sự sống.» Ở giữa vườn Địa-đàng cũng có một cây sự sống (Sáng 2: 9). Cây này được tưới bởi nước từ Ngôi Đức Chúa Trời chảy ra. Cây này (1) trở mười hai mùa; bản tiếng Anh dịch là mười hai thứ trái; vậy thì vừa đủ sự ưa-thích của các hạng tin-đồ! (2) «Mỗi tháng một lần ra trái;» nghĩa là cây sự sống không khi nào bị đưng, vẫn ra trái ngon-ngọt mãi. (3) Lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. Các trái này không những ngon, lại có thể giữ các tin-đồ mạnh-khỏe luôn.

Câu 3: «Chẳng còn có sự nguyên-rủa nữa;» nghĩa là không có con rắn như trong vườn Địa-đàng khi xưa. Ma-quỉ không có thể khuấy-rối các thánh-đồ nữa.

Câu 4: «Chúng sẽ được thấy mặt Chúa;» ấy là điều vui nhất tại Thiên-đàng. Chính Ngài ở đó sẽ là sự vinh-quang, sự vui-mừng, sự qui-báu của Thành thánh. Ngài rất thỏa lòng ở đó như Ông Chủ nhà, chứ không phải là khách.

Các màn bí-mật sẽ bị xé ra, các hình-bóng sẽ hết. Chiên Con là Vua Rất cao, là Thầy Tế-lễ cả sẽ tỏ ra với Hội-Thánh Ngài, và mọi dân sẽ đến thờ-lạy Ngài.

3 JANVIER, 1942

ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ ĐẰNG TẠO-HÓA

(Sáng 1: 1-5, 26-31)

CÂU GỐC:—Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất

(Sáng-thể Ký 1: 1)

Lời mở đầu.—Tiếng thứ nhất trong Kinh-Thánh theo chữ Hê-bơ-rơ là «beresith» nghĩa là ban đầu. Sáng-thể Ký là một quyển sách chép những sự ban đầu—trừ ra sự ban đầu của Đức Chúa Trời—vì Ngài là Đấng Tự-Hữu Hằng-Hữu (Thi 90: 1, 2; Châm 8: 25-26; Ê-sai 40: 8; Thi 102: 25-27). Sách ấy chép sự ban đầu của trời đất, của súc-vật, côn-trùng và loài người; lại cũng chép sự ban đầu của tội-lỗi và sự cứu-chuộc.

Những truyện trong Cựu-Ước rất hữu-

ích cho các tin-đồ. Khi ta xem cách Đức Chúa Trời đối với dân lựa-chọn Ngài—là dân Giu-đa—và dân ngoại, thì thấy có nhiều sự dạy-đỗ.

Ta có thể nói rằng sách Sáng-thể Ký có chứa cái căn-nguyên của mọi lẽ thật, từ đó được bày-tỏ ra.

I.—Ban đầu Đức Chúa Trời (câu 1)

Đó là lời thứ nhất trong bộ Kinh-Thánh. Không cần tìm lý-cớ khác để bày-tỏ việc ấy, vì đó là lẽ thật rồi. Chỉ có «kẻ ngu-đại nói trong lòng rằng không

có Đức Chúa Trời.» Họ nói thế vì không muốn có ai trên mình, hoặc ai đoán-xét tội-lỗi mình. Năm chữ đầu ấy dạy ta không nên làm việc gì mà tưởng rằng không có Đức Chúa Trời trong việc ấy.

Thế-gian không phải tự-nhiên mà có, bèn là nhờ một quyền-phép lớn lắm mà được dựng nên, tức là Đức Chúa Trời (Thi 33: 9). Cả ba ngôi dự phần trong việc ấy (Châm 8: 27; Giảng 1: 1-3; Êph. 3: 9; Hê 1: 2; Gióp 26: 13).

II. — Sự hư-hoại (câu 2)

Ở giữa câu 1 và câu 2 có sự hư-hoại đã xảy ra cho thế-gian này. Khi Đức Chúa Trời tạo thành đất, Ngài lập trọn-vẹn để dân ở (Ê-sai 45: 18). Có lẽ tại tội của thiên-sứ mà đất bị hư-hoại (Ê-sai 14: 12-15; Giê 4: 23, 26). Sau sự hư-hoại ấy, Đức Chúa Trời bèn sửa lại thế-gian này, tạo thành các loài súc-vật, côn-trùng và loài người.

III. — Chúa lập lại thế-gian

«Sự mờ-tối ở trên mặt vực.» Theo lời phán của Chúa—Phải có sự sáng—thì sự sáng đã soi qua sự mù-mịt ấy. Đức Chúa Trời phân sự sáng với sự tối, bèn có ngày và đêm. Sau đó Ngài phán nữa: «Phải có các vì sáng»... Khi Ngài mới dựng nên tất cả, chắc đã có các vì sáng ấy. Song bấy giờ Chúa bảo chúng nó «phân ra ngày và đêm.» Nên lúc ấy chắc những hơi mù-mịt phải bay đi hết thì có mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao.

«Đất sanh cây cỏ, cỏ kết hạt tùy theo loại...» Đó chỉ tổ-tượng rằng các hạt của những cây đã có trong thế-gian khi Đức Chúa Trời mới dựng nên nó, đều còn trong đất cả. Ngài không cần dựng lại các giống ấy.

Về súc-vật, Đức Chúa Trời phải dựng lại, vì nó đã chết hết trong sự hư-hoại của thế-gian (câu 21).

IV. — Sự tạo thành loài người (26-31)

Có kẻ nói loài người đã từ loài vật rất nhỏ mà biến-hóa ra. Song Đức Chúa Trời phán: «Chúng ta hãy làm nên loài người,» chớ Ngài không phán loài người phải biến-hóa từ loài vật đâu.

«N hư hình ta và theo tượng ta.» Về vấn-đề này Kinh-Thánh dạy rõ hai điều sau đây: (1) «Hình và tượng» đây là chung cho cả loài người và không có ai mất nó được (Sáng 9: 6; Thi 8: 5; I Cô 11: 7; Gia 3: 9). (2) Khi người nào được tái-sanh, là được «dựng nên mới giống như Đức Chúa Trời trong sự công-bình» (Côl. 3: 10; Êph. 4: 24).

Loài người khác hơn loài thú vì có hơi của Đức Chúa Trời hà vào trong mình. Khi loài người mới được dựng nên thì vốn là vô-tội (Truyền-đạo 7: 29). Khi loài người phạm tội, thì mất sự công-bình ấy, song lẽ như nói trên—loài người không mất cái «hình» bề ngoài đâu.

Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ, và Ngài cho loài người quản-trị công-việc tay Ngài làm ra, vì trong các công-việc Ngài dựng nên, loài người là qui hơn hết. Mọi vật kia Chúa dựng nên cốt để cho loài người dùng—Ngài sắm sẵn chỗ ở và đồ-ăn rồi mới dựng nên loài người—Tuy loài người sang, song còn cầm quyền trên loài thú một ít (Gia-cơ 3: 7). Khi sau Đức Chúa Jêsus sẽ cầm trọn quyền ấy (Hê 2: 5-8).

Đức Chúa Trời lấy một cái xương sườn của người nam mà làm ra người nữ. Bà Ê-va làm hình-bóng về Hội-Thánh, vì phải nhờ Đấng Christ mới có sự sống. Hễ ai không được sanh lại nên người mới thì không có sự sống của Ngài, nên không thật là tin-đồ của Ngài. Hội-Thánh là bởi Chúa và từ Ngài mà ra, cũng như bà Ê-va ở trong xương ông A-đam, rồi sau làm vợ ông (Ê-phê-sô 5: 25-27).

10 JANVIER, 1943

CĂN-NGUYÊN CỦA TỘI-LỖI

(Sáng-thể Ký 3:)

CÂU GỐC:— Các thầy tế-lễ cả và các trưởng-lão... bàn với nhau dùng mưu-chước gì đặng bắt Đức Chúa Jêsus mà giết

(Ma-thi-ơ 28: 4)

Lời mở đàng. — (1) Căn-nguyên của tội-lỗi đã phát-khởi từ trên trời. Ê-xê-chi-ên đoạn 28 chép về một thiên-sứ trọn vẹn nhưt đã phản-nghịch Đức Chúa Trời.

Bởi thế, Chúa đuổi nó và các quỷ-sứ nó ra khỏi nước Thiên-dàng (Giu-đe 1: 6; II Phi-e. 2: 4). Thiên-sứ ấy trở nên Satan, tức là ma-quỉ (Êsai 14: 12-14; I Ti 3: 6). (2) Mục-đích của Đức Chúa Trời dựng nên loài người, ấy là để họ đại-diện cho Ngài ở dưới đất. Ma-quỉ lấy làm bất-bình về điều đó, nên quyết-định truất ngôi ông A-đam và bắt ông làm tôi-mọi nó. Ma-quỉ hiện vào con rắn, cám-dỗ bà Ê-va. Rồi tổ-tông sa-ngã truyền lại bản-tánh tội-lỗi cho con-cháu đến các đời sau.

I. — Sự cám-dỗ (1-5)

Ma-quỉ đã dùng lời hỏi mà cám-dỗ bà Ê-va. Lời hỏi ấy là cội-rễ mọi điều tội-lỗi ngày nay. Nó có ý làm cho tổ-tông ta hồ-nghĩ về sự yêu-thương và lòng chơn-thật của Đức Chúa Trời. Lời cám-dỗ đó theo ba cách: Sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời (I Giăng 2: 16). Ma-quỉ cũng dùng cách đó mà cám-dỗ Chúa Jê-sus ở đồng vắng (Lu-ca 4: 1-13). Song Ngài không dung-chịu sự cám-dỗ của nó.

Khi trả lời ma-quỉ, bà Ê-va đã nói sai Lời Đức Chúa Trời, lại thêm vào nữa. Bấy giờ bà dễ nói sai lầm, vì bà đã chịu nói chuyện với ma-quỉ. Chúng ta không nên chơi với sự cám-dỗ như thế (Ê-phê-sô 4: 27).

II. — Hiệu-quả của tội-lỗi (6-7)

Bà Ê-va bị ma-quỉ dỗ-dành (I Ti 2: 14), song ông A-đam thì không. Khi đã ăn trái cấm rồi, ông bà liền đời tánh, cảm-biết mình có tội và hồ-thẹn. Bấy giờ ông bà mới có lương-tâm.

Sau khi phạm tội rồi, hai ông bà không nhờ-cậy Chúa nữa. Ma-quỉ đã hứa sẽ có sự khôn-ngạo, nhưng chỉ có sự sợ-hãi và hồ-thẹn thôi (Gi. 8: 44). Hai ông bà đã lấy lá và đóng khổ che thân; khi nghe tiếng Đức Chúa Trời lại ẩn mình dưới bụi cây. Lá che thân đó chỉ về người ta ở đời hay nhờ công-đức mình để che-đậy tội-lỗi (Phil. 3: 9).

III. — Đức Chúa Trời nhện-nhục (8-13)

Đức Chúa Trời không lấy lòng giận mà đối-đái với hai ông bà, Ngài chỉ buồn-rầu và thương-tiếc cho số-phận loài người thôi. Chúa kêu A-đam mà phán

hỏi rằng: «Người ở đâu?» Ngài hỏi về sự ăn trái cấm, thì hai người liền đổ thừa cho nhau.

Trong sự xét-đoán, ta thấy Ngài có lòng nhơn-từ và yêu-thương đối với loài người, vì Ngài cũng phán lời hứa về sự cứu-chuộc nữa (câu 15). Trước khi phạm tội, hai ông bà coi Đức Chúa Trời như một Đấng khôn-ngạo, quyền-phép, nhưng sau khi phạm tội, lại nhận Ngài là Đấng Nhơn-từ có lòng bác-ái (I Giăng 4: 19).

IV. — Sự đoán-xét (14-19)

Trước hết Đức Chúa Trời đoán-xét con rắn và Sa-tan. Con rắn phải bỏ bằng bụng và ăn bụi đất (Mi. 7: 17). Lúc trước nó đẹp-đẽ lắm—đứng được và nói được. Còn Sa-tan thì Chúa phán rằng đồng-dối người đờn-bà sẽ nghịch-thù nó luôn và sẽ giày-đạp đầu nó sau hết. Đồng-dối người đờn-bà đây chỉ về Chúa Jê-sus (Ga 4: 4), và Ngài là Đấng sẽ thắng ma-quỉ (Khải 20:). «Ma-quỉ sẽ cắn gót chơn đồng-dối người đờn-bà.» Lời ấy đã được ứng-nghiệm lúc Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây Thập-tự (coi Ê-sai 53: 5). Bấy giờ Ngài đã phá tan quyền-phép ma-quỉ rồi.

«Đồng-dối này» chỉ về *Antichrist* (II Tê 2: 1-4). «Người sẽ giày-đạp đầu mày» sẽ được ứng-nghiệm hoàn-toàn khi Chúa Jê-sus tái-làm. Bấy giờ *Antichrist* sẽ bị truất ngôi và bị thua đời đời; còn sự cuối-cùng của Sa-tan thì ở trong hồ lửa đời đời (so-sánh II Tê 2: 8; Khải 19, Rô 16: 20; Khải 20: 2, 3, 10).

Người nữ đã bị đoán-xét như câu 16. Và vì đó, đất cũng bị rửa-sả nữa. Còn người đờn-ông thì phải chịu khó-nhoc mới có vật đất sanh ra mà ăn.

V. — Sự đên-bồi (20-21)

Hai ông bà hồ-thẹn lắm vì mình trần-trường, nên lấy lá cây và làm áo che thân, song không được. Áo bằng lá chỉ về sự công-bình riêng của người ta, không thể cứu họ khỏi tội được (Ê-sai 64: 6). Hiện nay áo lá vẫn là sự vào Hội-Thánh, giữ lễ, làm việc lành, ăn-ở theo luân-lý v. v... Chúa đã giết con thú mà lấy da để làm áo cho hai ông bà ấy. Con thú bị giết chỉ về Chúa Jê-sus chịu chết để ban sự công-bình của Ngài cho người ta.

CÒN MẤY TRĂM SÁCH MOODY!

XIN kính mời hết thầy các quý ông bà anh chị những ai chưa mua ít nhất một quyển, cùng những nhà từ-thiện muốn có sách ấy để biếu bà-con bạn-hữu, xin hãy mua giúp ngay. Lại xin các Hội-Thánh hãy vui lòng mua sách này làm phần thưởng Noël trong lúc sách khan giấy đắt này; thật rất hợp-thời. Như thế các quý ông bà anh chị có thể vui-thỏa mà nói với lòng mình rằng: «Chính tôi đã có dự phần giúp-đỡ việc xây-dựng nhà-thờ Chúa ở Hải-phòng.» Sau hết, xin các quý ông và quý anh đồng-lao trong Chúa hãy giúp-đỡ **BÁN HẾT** và **BÁN THÊM** càng mau chừng nào càng tốt, để việc Chúa có dịp được xong trọn. Giá bán kể cả cước: **0\$80 một quyển.**

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi càng sớm càng hay cho:

Truyền-dạo Bùi-hoành-Thử, Hội Tin-Lành, Avenue Sadi-Carnot, Haiphong.

GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI!

ÔNG Mục-sư Quoc-foc-Wo vừa xuất-bản một sách, nhan-đề là: «**Thấu-góp ý-nghĩa của Gia-phồ Đấng Christ.**» Với 32 trang in, sách này giải nghĩa rất rõ-ràng về gia-phồ Đấng Christ trong Ma-thi-ơ 1: 1-17; khiến ta thấy khúc Kinh-Thánh ấy tuy ngắn-ngủi nhưng chứa nhiều ý rất thiêng-liêng sâu-nhiệm, do Đức Chúa Trời sắp-đặt. Mỗi anh em tín-dõ nên có một quyển sách này, để giúp mình khi suy-gẫm về gia-phồ Đấng Christ, và bởi đó được nếm những vị ngon-ngọt trong Lời của Đức Chúa Trời; hoặc mua để biếu bà-con, bạn-hữu, thì quý lắm. *Giá bán kể cả cước như dưới:*

1 quyển 0.20 — 10 quyển 1.80 — 100 quyển 16.00

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho:

Ông Mục-sư Quoc-foc-Wo, Hội Tin-Lành, Avenue Sadi-Carnot, Haiphong.

TẶNG GIÁ THƠ THÁNH

ĐỀ bản-quản khỏi thiệt-thòi, kể từ 1^{er} Novembre chúng tôi bắt-đắc-dĩ phải tặng giá Thơ-Thánh như dưới đây; xin các anh em lượng xét.

THƠ THÁNH NỐT ĐỒN, bìa học vải, 1 quyển 2\$50

THƠ THÁNH NHỎ, 1 quyển 0\$60 — 10 quyển 5.50

Thơ và tiền, xin gửi cho: *Ông Wm. C. Cadman, 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.*

THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI

VÌ vật-liệu và công-cước tăng giá quá bội, kể từ 1^{er} Novembre, Thánh-thơ Công-hội tăng giá Kinh-Thánh như dưới đây:

Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước quốc-ngữ bìa carton lót vải 2\$50

Kinh-Thánh Tân-Ước bìa giấy 0.50

Kinh-Thánh Tân-Ước bìa carton 0.70

Sách Tin-Lành 0.05

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho: *Ông Tôn-thất-Thùy, Thành-thơ Công-hội, số 57, Route Mandarine, Hanoi. Các anh em ở Nam-kỳ, xin cứ do nơi: Ông Nguyễn-văn-Ước, số 57, Rue Verdun, Saigon.*

ĐƠN COI SỐ BAO ĐẶC-BIỆT

ĐƯƠNG khi chúng tôi soạn số báo đặc-biệt về lễ Giáng-sanh này, thì tình-hình thế-giới thay-đổi rất mau-chóng, chiến-tranh càng lan rộng, mỗi ngày hàng vạn sanh-linh bước vào cõi đời đời. Nếu chưa tin-nhận Đấng Christ, họ sẽ chịu số-phận khốc-liệt hơn khi còn sống trên thế-gian này. Sự cần-dùng gấp-rút hơn hết của loài người là tin-nhận Chúa Jêsus, Đấng Cứu-Thế có một không hai.

BÀI-VỞ XUẤT-SẮC

Vì cần-dùng và rất tước-ao nhiều anh em đồng-bào trong cõi Đông-Pháp tin-nhận Chúa Jêsus, chúng tôi sẽ xuất-bản một số báo đặc-biệt cho người chưa tin Chúa — số Janvier và Février in làm một tập. Ngoài ra bài học Trường Chúa-Nhật, hầu hết các bài đều cho người chưa tin Chúa. Những bài ấy sẽ trích ở các báo tây, hoặc do cây viết của các nhà thần-đạo. Đề số báo ấy thêm phần đặc-sắc, xin các ông mục-sư, truyền-đạo và anh em tin-đồ giúp tài-liệu cho bản-báo. Chúng tôi sẽ chọn đăng.

ANH EM HÃY KÍP MUA

BỒI đức-linh, tập báo này sẽ in dư ra nhiều, và bán 0\$15 một số. Mỗi anh chị em tin-đồ đã mua báo rồi, xin mua thêm năm, mười số nữa, để biếu cho các bà-con, anh em, bạn-hữu chưa tin Chúa, trong dịp tết Nguyên-đán. Đó là một món quà rất dich-lùng có ảnh-hưởng sâu-xa đến tâm-hồn và đời sống của người nhận.

Chúng tôi xin các ông Mục-sư, Truyền-đạo trong các chi-hội hết sức giúp-đỡ bản-báo về việc cò-dộng, lập số, thâu tiền mua số đặc-biệt này, rồi kịp gọi cho bản-báo nhận được TRƯỚC NGÀY 20 DECEMBRE 1942. Nếu gửi thư sau ngày ấy, bản-báo sẽ không gửi số ấy được, vì Thánh-Kinh Báo chỉ có thể gửi từng kỳ một cho đỡ tổn tiền cước-phí. Rất cảm ơn.

Thờ-tứ và tiền-bạc, xin gửi càng sớm càng tốt cho:
Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, số 1, Phố Nguyễn-Trãi. — Hanoi.